

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300437898 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 13/12/2013)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số:/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng. . . năm 2015)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Lầu 5 & 6 Toà nhà AB, Số 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện Thoại: (08) 3823 3299 – Fax: (08) 3823 3301 – Website: www.hsc.com.vn

2. Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 5 Petroland Tower, Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Q.7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 5416 1820/1/2 – Fax: (08) – 5416 1823/4 – Website: www.vosa.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Trần Công Toàn – Chức vụ: Thư ký Công ty

(Điện thoại: 08. 54161820 – Fax: 08. 54161824)



CÔNG TY: CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300437898 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 13/12/2013

Địa chỉ: Lầu 5 Petroland Tower, Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Q.7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 5416 1820/1/2 – Fax: (08) – 5416 1823/4

Website: www.vosa.com.vn – www.vosagroup.com

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
Mã cổ phiếu	: VSA
Mệnh giá	: 10.000 đồng.
Tổng số lượng niêm yết	: 11.650.000 cổ phần.
Tổng giá trị niêm yết	: 116.500.000.000 đồng (Một trăm mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng) tính theo mệnh giá.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3547 2972 – **Fax:** (08) 3547 2970/1 – **Website:** www.a-c.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty: Cổ Phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Lầu 5, 6 tòa nhà AB, số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Q. 1, TP. HCM.

Điện Thoại: (08)3823 3299 – **Fax:** (08) 3823 3301 – **Website:** www.hsc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
1.1. Rủi ro về tăng trưởng kinh tế	7
1.2. Lạm Phát	8
1.3. Lãi suất	9
1.4. Tỷ giá hối đoái.....	9
2. Rủi ro về luật pháp	10
3. Rủi ro đặc thù	10
3.1. Rủi ro giá nguyên liệu	10
3.2. Rủi ro cạnh tranh	11
4. Rủi ro khác	13
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
1. Tổ chức niêm yết.....	13
2. Tổ chức tư vấn	13
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	13
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	15
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển.....	16
1.3. Quá trình tăng vốn.....	19
2. Cơ cấu tổ chức của công ty	20
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	21
3.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	21
3.2. Hội đồng quản trị.....	21
3.3. Ban kiểm soát	22
3.4. Ban Điều hành.....	22
3.5. Các bộ phận phòng ban	23
4. Danh sách cổ đông	25
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/08/2015	25
4.2. Danh sách cổ đông sáng lập	25

4.3.	Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/08/2015.....	26
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết	26
5.1.	Danh sách công ty mẹ của Công ty:	26
5.2.	Danh sách công ty con và công ty liên kết của Công ty:.....	27
6.	Hoạt động kinh doanh.....	28
6.1.	Hoạt động kinh doanh Đại lý tàu.....	28
6.2.	Hoạt động kinh doanh Đại lý vận tải.....	30
6.3.	Hoạt động kiểm kiện	31
6.4.	Hoạt động kinh doanh kho bãi	32
6.5.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	34
6.6.	Nguyên vật liệu	38
6.7.	Chi phí sản xuất.....	39
6.8.	Trình độ công nghệ	40
6.9.	Tình hình nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới:	40
6.10.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	41
6.11.	Hoạt động Marketing	41
6.12.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	41
6.13.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	42
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	43
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	46
8.1.	Vị thế của công ty trong ngành:	46
8.2.	Triển vọng phát triển của ngành:.....	46
8.3.	So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành: 47	
8.4.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới:.....	47
9.	Chính sách đối với người lao động.....	49
9.1.	Số lượng người lao động trong công ty.....	49
9.2.	Chính sách đối với người lao động	50
10.	Chính sách cổ tức.....	50

11. Tình hình hoạt động tài chính	51
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản	51
11.2. Tình hình công nợ hiện nay.....	54
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	62
12.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT	62
12.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát	74
12.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Điều hành và Kế toán trưởng	81
13. Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).....	83
13.1. Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính:.....	83
13.2. Tình hình quản lý, sử dụng đất và tài sản có giá trị lớn tại thời điểm 30/09/2015	84
13.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	88
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	88
14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận trước thuế năm 2015	88
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	90
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	90
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết	90
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	93
1. Loại chứng khoán:.....	93
2. Mã chứng khoán:.....	93
3. Mệnh giá:.....	93
4. Tổng số chứng khoán niêm yết:.....	93
5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết	93
7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)	95
8. Các loại thuế có liên quan	96
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT	97
VII. PHỤ LỤC	98
1. Phụ lục I:	98
2. Phụ lục II:.....	98
3. Phụ lục VI:	98



4. Phụ lục VII:.....98

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Hoạt động trong lĩnh vực chính là dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ logistics (đại lý vận tải và các dịch vụ liên quan), kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (“Công ty”) phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế (GDP) nói chung và hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng. Bên cạnh đó, những biến động vĩ mô như lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... cũng tác động gián tiếp lên hoạt động kinh doanh của Công ty như mọi ngành nghề kinh doanh khác.

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Rủi ro về tăng trưởng kinh tế

1.1.1. Tăng trưởng kinh tế thế giới

Theo Báo Cáo Triển Vọng Kinh Tế Toàn Cầu 2015 của World Bank, kinh tế thế giới đang gặp khó khăn trong việc tìm lại động lực tăng trưởng; trong bối cảnh các nền kinh tế lớn vẫn loay hoay khắc phục hậu quả khủng hoảng kinh tế năm 2007, khủng hoảng nợ công Châu Âu trong khi các nền kinh tế mới nổi không còn duy trì được sự năng động như trước. Tuy nhiên, GDP toàn cầu vẫn được tin tưởng dự báo tăng nhẹ ở mức 3% cho năm 2015 và 3,3% cho năm 2016. Kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng trong giai đoạn này do kì vọng vào sự phục hồi chậm nhưng bền vững của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Đức... và giá dầu thô tiếp tục duy trì ở mức thấp, qua đó kích thích tăng trưởng tiêu dùng ở thị trường nội địa của các nước mới nổi. Vì vậy, kinh tế thế giới tuy còn phải đối mặt với nhiều thách thức, nhưng cơ bản đã qua được giai đoạn khó khăn nhất.

1.1.2. Tăng trưởng kinh tế và hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam

Không nằm ngoài xu hướng chung, sau giai đoạn hồi phục chậm chạp, nền kinh tế Việt Nam năm 2015 bắt đầu thể hiện sự tăng tốc. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam 06 tháng đầu năm 2015 đạt mức cao. Cụ thể, GDP Việt Nam 06 tháng đầu năm 2015 tăng 6,28% so với cùng kỳ 2014 – mức tăng cao nhất trong vòng 05 năm gần đây. Đóng góp chính cho sự tăng trưởng trên đến từ khu vực sản xuất, nhất là công nghiệp sản xuất, chế tạo của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 06 tháng đầu năm tăng mạnh 9,6% so với cùng kỳ trong khi chỉ số Nhà Quản Trị Mua Hàng Ngành Sản Xuất (PMI) tháng 05/2015 cũng tăng mạnh và đạt mức cao kỷ lục 54,8 điểm. Theo khảo sát mới nhất được thực hiện bởi Nikkei và Markit Economics, chỉ số PMI giảm nhẹ trong tháng 06 xuống còn 52,2 do tốc độ nhận đơn hàng xuất khẩu mới chậm lại, nhưng xu hướng tăng trưởng vẫn được duy trì. Bên cạnh những mặt tích cực, kinh tế Việt Nam cũng cần lưu ý tốc độ xử lý nợ xấu chậm và tình hình nợ công ở mức cao (nhưng vẫn đảm bảo tỉ lệ an toàn – xấp xỉ 60% GDP). Tuy kinh tế Việt Nam còn

nhiều vấn đề cần xử lý, nhưng theo dự báo của ngân hàng HSBC, GDP Việt Nam năm 2015 vẫn sẽ tăng trưởng – đạt mức 6,2%.

Tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam 06 tháng đầu năm 2015 diễn biến tích cực. Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 158,6 tỷ USD, tăng 13% so với cùng kỳ 2014. Trong đó, giá trị xuất khẩu tăng 9,3% lên mức 77,77 tỷ USD, giá trị nhập khẩu tăng 16,7% lên mức 80,84 tỷ USD và giá trị kim ngạch xuất nhập khẩu thuộc khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng 22% – đóng góp 63,5% tổng giá trị. Mức tăng trưởng không đồng đều giữa xuất khẩu và nhập khẩu đã dẫn tới sự thâm hụt cán cân thương mại ở mức cao – 3,07 tỷ USD. Tuy nhiên, sự thâm hụt này không đáng ngại trong bối cảnh Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của chu kỳ kinh tế mới và cùng lúc đón nhiều dòng vốn đầu tư lớn từ Quốc tế. Vì vậy, tăng nhập khẩu, trong đó chiếm phần lớn là máy móc, thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, gia công và tiêu dùng, là thiết yếu. Thực tế, mặt hàng nhập khẩu là máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng trong 06 tháng đầu năm chiếm tỉ trọng lớn nhất trong kim ngạch nhập khẩu với gần 13,96 tỷ USD tăng cao 36,4% so với cùng kỳ năm 2014.

Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ logistics (đại lý vận tải và các dịch vụ liên quan), tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế nói chung và nhu cầu xuất nhập khẩu của Việt Nam nói riêng là nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp lên kết quả cũng như kế hoạch kinh doanh của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

1.2. Lạm Phát

Do tác động của chính sách nới lỏng tiền tệ và kích cầu trước và ngay sau khủng hoảng kinh tế 2008, lạm phát Việt Nam giai đoạn 2006 – 2011 biến động rất mạnh. Theo tổng cục thống kê, năm đỉnh điểm là 2008 và 2011 với mức lạm phát lần lượt 18,9% và 18,13%. Lạm phát ở mức vừa phải sẽ giúp tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên lạm phát ở mức rất cao sẽ làm mất giá đồng nội tệ, giảm sức mua, qua đó giảm tổng cầu và buộc các công ty sản xuất hàng hóa – cũng là nguồn khách hàng gián tiếp của Công ty – phải cắt giảm kế hoạch thực hiện. Bên cạnh đó, lạm phát cao gián tiếp làm tăng chi phí đầu vào của Công ty như tăng giá nguyên vật liệu, nhiên liệu cũng như nhân công. Giai đoạn 2012 – 2014, lạm phát Việt Nam được giữ ở mức thấp và ổn định dưới 7%. 06 tháng đầu năm 2015 lạm phát xuống thấp ở mức 2,24% do phần lớn do giá dầu thế giới giảm kỉ lục, và hiệu quả của chính sách bình ổn giá của nhà nước. Bên cạnh đó, lạm phát thấp năm nay không xuất phát từ việc tổng cầu thấp. Các chỉ số tăng trưởng kinh tế (GDP), sản xuất công nghiệp (IPP), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đều tăng tốt.

1.3. Lãi suất

Với hệ số nợ trên tổng tài sản là 0,512, lãi suất ngân hàng cũng có những rủi ro nhất định đối với Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam. Tuy nhiên rủi ro này không quá lớn vì lượng vay nợ dài hạn chỉ chiếm 4,4% tổng nợ của Công ty. Bên cạnh đó, do điều kiện thị trường thuận lợi và chính sách duy trì lãi suất thấp để ổn định hoạt động sản xuất, hồi phục kinh tế của nhà nước, lãi suất tiếp tục được kì vọng không có sự thay đổi lớn trong ngắn hạn.

1.4. Tỷ giá hối đoái

Đối với các doanh nghiệp có liên quan tới hoạt động xuất nhập khẩu hoặc thanh toán quốc tế, tỷ giá hối đoái cũng là một rủi ro thường trực. Tuy nhiên, tỷ giá hối đoái nói chung và tỷ giá hối đoái giữa VNĐ và USD nói riêng trong những năm gần đây đã được ngân hàng nhà nước kiểm soát tốt và dao động trong biên độ thấp. Ngay cả trong bối cảnh gần đây khi Trung Quốc liên tục phá giá đồng Nhân Dân Tệ trong khoảng thời gian ngắn, Ngân hàng Nhà nước cũng chỉ điều chỉnh tăng tỉ giá nhẹ (1%) và nhanh chóng đưa ra cam kết và biện pháp can thiệp đảm bảo tỉ giá sẽ không tăng thêm cho đến hết năm 2015. Điều này đã giúp giảm thiểu biến động cho nền kinh tế và các doanh nghiệp liên quan. Về phía Công ty, Công ty không những không có khoản vay nợ ngoại tệ dài hạn giá trị lớn, mà còn có hệ số nợ trên tổng tài sản thấp 0,51 – đây cũng là một lợi thế so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh mà cước phí các loại dịch vụ công ty hiện đang cung cấp được các khách hàng thanh toán chủ yếu bằng ngoại tệ. Vì vậy, công ty thường xuyên phải đối mặt với rủi ro biến động tỷ giá, điều này có thể gây ra những ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, tỷ giá thường có xu hướng tăng, điều này có tác động hỗ trợ tích cực tăng lợi thế cũng như hiệu quả kinh doanh của công ty.

Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro tỷ giá, Vosa lựa chọn các công cụ bảo hiểm rủi ro tỷ giá: giao dịch kỳ hạn (Forward), giao dịch quyền chọn (Option) hay hợp đồng tương lai (Future). Với dịch vụ “Option”, Vosa có thể mua quyền chọn bán ngoại tệ với tỷ giá xác định, trong khoảng thời gian nhất định để bảo vệ nguồn vốn và các khoản phải thu của mình. Hoặc, Vosa mua quyền chọn mua ngoại tệ với tỷ giá xác định, trong khoảng thời gian nhất định để phòng ngừa rủi ro từ những biến động mạnh về tỷ giá đối với các khoản phải trả trong tương lai.

Bên cạnh đó, Vosa cũng đang từng bước thực hiện đa dạng hóa đồng tiền thanh toán, gồm USD, EUR, GBP, JPY, AUD, CNY... ngay từ khi đàm phán với đối tác. Tùy vào thị trường, từng thời điểm, công ty có biện pháp điều hành và quản trị biến động tỷ giá cho DN mình nhằm tránh rủi ro, nâng cao lợi thế cạnh tranh và tăng lợi nhuận. Thậm chí, để hạn chế những rủi ro nhất định, Vosa còn nghiên cứu tổ chức riêng một phòng ban chuyên phân tích biến động giá trên thị trường tài chính.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản pháp luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh đến hoạt động của Công ty.

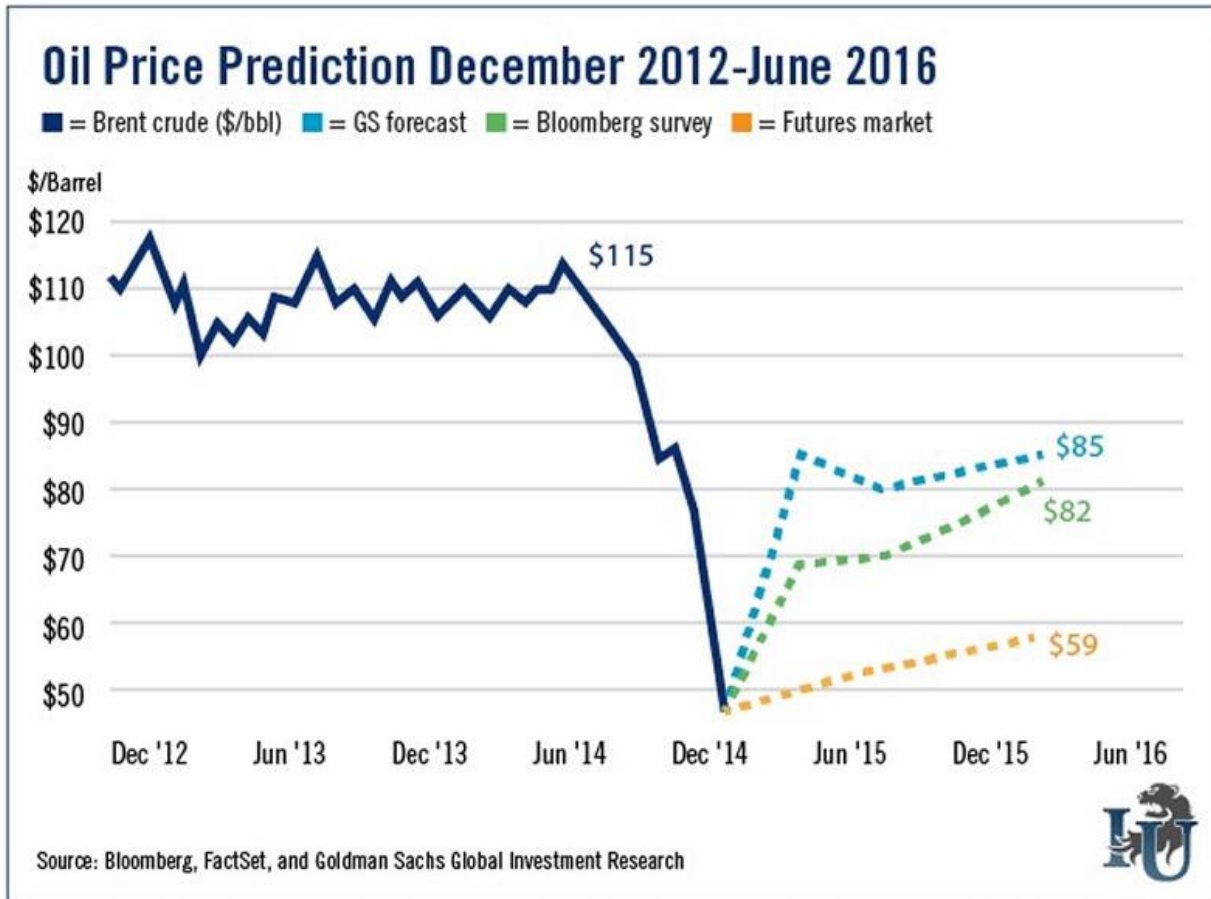
Hoạt động dưới sự điều chỉnh của Hệ thống pháp luật Việt Nam, vốn vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, do vậy, có thể sẽ có một số thay đổi trong quy định pháp luật làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi chính sách của Nhà nước, nếu có, như: tăng giá thuê đất, làm sụt giảm lợi nhuận khai thác kho bãi; chính sách xuất nhập khẩu tiểu ngạch với Trung Quốc thay đổi, làm tăng chi phí doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Công ty đặt ra. Bên cạnh đó, ngành vận tải biển còn chịu ảnh hưởng từ những chính sách của Nhà nước cũng như định hướng phát triển của ngành hàng hải.

Để hạn chế rủi ro về luật pháp, Công ty luôn chủ động, thường xuyên cập nhật quy định pháp luật, tìm hiểu, nghiên cứu về các thay đổi của pháp luật đồng thời thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ, nhân viên và cổ đông của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro giá nguyên liệu

Do kinh doanh trong ngành nghề liên quan mật thiết tới ngành vận tải nói chung, nên Công ty cũng chịu ảnh hưởng gián tiếp từ biến động giá nguyên liệu. Theo dự báo của Bloomberg, Goldman Sachs và giao dịch tại thị trường tương lai, giá dầu sẽ tăng nhẹ trong giai đoạn từ nay đến tháng 6 năm 2016.



Để hạn chế ảnh hưởng này, công ty tiến hành khảo sát thị trường nguyên liệu, vật tư đầu vào để lựa chọn cho mình những nhà cung cấp lớn nhất, có uy tín trên thị trường, ký hợp đồng với giá cước vận tải tỷ lệ thuận với giá dầu trên cơ sở định mức tiêu thụ dầu quy định trong hợp đồng.

Ngoài ra, công ty cũng đang xem xét việc sử dụng các công cụ phái sinh như các hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai để hạn chế rủi ro biến động của giá dầu. Tuy nhiên, việc sử dụng các công cụ này cũng mang đến rủi ro cho công ty khi giá dầu biến động ngoài dự kiến.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Việt Nam tham gia TPP là cơ hội lớn cho sự phát triển của ngành logistic. Việc mở cửa thị trường hàng hóa, tự do hóa lĩnh vực đầu tư, dịch vụ, nâng cao khả năng xuất khẩu... chính là điều kiện tiên đề cho việc mở rộng nhu cầu vận chuyển, cung ứng, kho bãi... Những nhu cầu đó tất yếu dẫn đến việc đẩy mạnh dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi tại cảng biển lớn, các địa điểm thông quan, nâng cao thị phần vận chuyển hàng hóa, hướng các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng trong khu vực. Các cơ hội để phát triển ngành logistics của Việt Nam bao gồm việc tiếp cận được thị trường logistics rộng lớn hơn với những ưu đãi thương mại để thúc đẩy tiêu thụ sản

phẩm, dịch vụ; phát huy lợi thế địa - chính trị trong phát triển cơ sở hạ tầng logistics như phát triển cảng nước sâu, sân bay quốc tế, hệ thống đường sắt xuyên Á, các trung tâm logistics...

Tuy nhiên, bên cạnh đó, còn tồn tại các mặt hạn chế của ngành logistics Việt Nam khi tham gia vào sân chơi TPP. Chẳng hạn, cơ sở hạ tầng cho hoạt động logistics nghèo nàn và thiếu đồng bộ, dẫn đến chi phí logistics của Việt Nam còn cao hơn nhiều so với các nước; doanh nghiệp logistics quy mô nhỏ, hoạt động manh mún và thiếu tính chuyên nghiệp; thiếu hụt nguồn nhân lực logistics được đào tạo bài bản và có trình độ quản lý; môi trường pháp lý còn nhiều bất cập, sự khác biệt về hệ thống luật pháp, thông quan hàng hóa và các thủ tục hành chính... Tuy vậy, sự chuẩn bị cho mốc mở cửa thị trường logistics và đối phó với các thách thức khi Việt Nam tham gia Việt Nam hầu như còn thụ động, chậm chạp, rời rạc, tự phát.

Thách thức lớn nhất mà các doanh nghiệp logistics Việt Nam đang và sẽ đối mặt có thể là mất thị phần. Đa phần các doanh nghiệp dịch vụ logistics là doanh nghiệp nhỏ, năng lực còn nhiều hạn chế, vốn ít và thiếu cơ sở vật chất như kho tàng, bến bãi, công nghệ thông tin, phương tiện vận chuyển..., vẫn chưa thực sự tìm được nhiều tiếng nói chung với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, trong lúc tính hợp tác và liên kết với nhau để tạo ra sức cạnh tranh lại còn yếu.

Nếu các doanh nghiệp nước ngoài chiếm lĩnh thị trường logistics của Việt Nam thì các doanh nghiệp logistics nội địa chỉ dừng lại ở việc cung cấp dịch vụ cho một số công đoạn của chuỗi dịch vụ quan trọng này và chủ yếu vẫn là làm đại lý cho nước ngoài. Hơn nữa, nhiều nhà xuất khẩu của Việt Nam gia công hoặc xuất hàng cho những khách hàng lớn đều đã có những hợp đồng dài hạn với các công ty logistics toàn cầu. Do đó, kể cả khi cơ hội giao thương phát triển, nhu cầu dịch vụ logistics tăng lên, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ gặp rất nhiều khó khăn nếu không có một chiến lược tổng thể, kế hoạch phát triển phù hợp.

Để hạn chế rủi ro này, VOSA luôn chủ động tìm hiểu thông tin về Hiệp định TPP, nhận thức được những cơ hội và khó khăn có thể có trong bối cảnh hoạt động do Hiệp định TPP mang lại. Mặt khác, VOSA luôn bám sát lộ trình và các quy định về mở cửa thị trường của Hiệp định TPP nhằm xây dựng kế hoạch đầu tư, kinh doanh hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, tận dụng được cơ hội tham gia chuỗi cung ứng trong khu vực.

Trước khả năng mức độ cạnh tranh sẽ tăng lên, VOSA chú trọng việc xây dựng giải pháp phát triển phù hợp, chấp nhận luật chơi chung trong hội nhập, quan tâm liên kết hoạt động, thiết lập các mối quan hệ hợp tác hợp lý và giữ chữ tín với khách hàng. Đồng thời, tập trung đầu tư chuyên môn hóa, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, nâng cao sức cạnh tranh... Bên cạnh đó, VOSA luôn củng cố, đào tạo, nâng cao trình độ và tay nghề đội ngũ nhân lực, đồng thời tận dụng cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài nhằm tranh thủ lợi thế về vốn, nhân lực và kỹ thuật của các đối tác

4. Rủi ro khác

Các rủi ro mang tính hệ thống khác như, chiến tranh, thiên tai, dịch họa, môi trường, những biến động chính trị xã hội trên thế giới... là những rủi ro tuy hiếm nhưng có thể xảy ra. Do vậy, nếu có, những rủi ro này ít nhiều sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người, thị trường kinh doanh của Công ty; qua đó, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tối đa các thiệt hại, Công ty đã tham gia mua bảo hiểm cho các tài sản có giá trị lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

- Ông: **Phạm Mạnh Cường** Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông: **Vũ Xuân Trung** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Bà: **Nguyễn Thị Thanh Trang** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc có liên quan đến việc đăng ký niêm yết.
- Ông: **Phan Văn Khánh** Chức vụ: Giám đốc Tài chính
- Ông: **Hoàng Việt** Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

- Đại diện: Ông **Johan Nyvene** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết với Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.
- Công ty kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 và năm 2014 của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.

- Bản cáo bạch : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam thông qua.
- Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu : Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty.
- Cổ đông : Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- Cổ tức : Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
- Đại hội đồng cổ đông : Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
- Hội đồng quản trị : Hội đồng quản trị của Công ty.
- Ban kiểm soát : Ban kiểm soát của Công ty.
- Ban Điều hành : Ban Tổng Giám đốc của Công ty.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- Công ty, VOSA : Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam
- Tổ chức tư vấn : Công ty chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- NLĐ : Người lao động
- UBCKNN : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- SGDCK : Sở Giao dịch chứng khoán
- CNĐKKD : Chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BGĐ : Ban Giám đốc

- BKS : Ban kiểm soát
- BCTC : Báo cáo tài chính
- GDP : Tổng thu nhập quốc dân
- CTCP : Công ty cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- UBND : Ủy ban nhân dân
- TP.HCM : Thành phố Hồ Chí Minh
- TSCĐ : Tài sản cố định
- LNST : Lợi nhuận sau thuế

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM.**
- Tên tiếng Anh : **VIETNAM OCEAN SHIPPING AGENCY CORPORATION**
- Tên viết tắt : **VOSA CORPORATION**
- Vốn điều lệ đăng ký : 116.500.000.000 đồng (Một trăm mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng) tính theo mệnh giá
- Vốn điều lệ thực góp: 116.500.000.000 đồng (Một trăm mười sáu tỷ năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ : Lầu 5 Petroland Tower, Số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : (84 - 8) 54161820 / 54161821 / 54161822
- Số fax : (84 - 8) 54161823 / 54161824
- Website : www.vosa.com.vn – www.vosagroup.com
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 19/04/2007
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300437898 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 10 năm 2006, đăng ký thay đổi lần 6 ngày 13/12/2013

- Ngành nghề kinh doanh chính: Đại lý, kiểm đếm hàng hóa; Môi giới và dịch vụ hàng hải; Đại lý tàu biển (cung ứng thực phẩm, nước ngọt) và đại lý vận tải (giao nhận kho vận, kho ngoại quan); Dịch vụ cung ứng tàu biển; Đại lý bán vé máy bay; Vận tải đa phương thức quốc tế; Dịch vụ lai dắt tàu biển; Dịch vụ logistics; Kinh doanh vận tải biển; Dịch vụ khai thuê hải quan

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam tiền thân là Công ty Đại lý tàu biển Việt Nam, thành lập ngày 13/03/1957 theo Nghị định số 50/NĐ của Bộ Giao thông và Bưu điện.

- Ngày 08/08/1989, Công ty Đại lý Tàu biển Việt Nam được đổi tên thành Đại lý Hàng hải Việt Nam theo Quyết định số 1436/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông vận tải.
- Ngày 12/05/1993, Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA) được thành lập lại theo Quyết định số 885/QĐ/TCCB-LĐ của Bộ Giao thông Vận tải, là doanh nghiệp hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 30/12/2005, Bộ Giao Thông Vận Tải ra Quyết định số 5099/QĐ-BGTVT về việc “Phê duyệt phương án và chuyển Đại lý hàng hải Việt Nam, đơn vị thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần”.
- Ngày 31/03/2006, Đại lý hàng hải Việt Nam thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.
- Ngày 14/06/2006, Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam.
- Ngày 20/10/2006, Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103005432 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 20/10/2006, với vốn điều lệ là 116,5 tỷ đồng. Giấy Chứng nhận Đăng ký đã được bổ sung, sửa đổi lần thứ 06 (ngày 13/12/2013), với mã số doanh nghiệp mới là 0300437898.

Một số sự kiện nổi bật khác của VOSA:

+ Ngày 01/02/2007: Công ty TNHH NYK Line Việt Nam (liên doanh giữa NYK Line và VOSA) chính thức đi vào hoạt động.

_ Lễ kỷ niệm 20 năm hợp tác giữa hai bên:



Celebrating 20 Years of Partnership in Vietnam



NYK corporate officer Hiroki Harada, far left, handing a gift to Pham Manh Cuong, chairman of VOSA, far right. Second from left, Vu Xuan Trung, vice chairman and general director of VOSA, and Makoto Minoda, general director of NYK Logistics Vietnam.

The NYK Group and the VOSA Corporation jointly organized a function on June 4 in Ho Chi Minh City, Vietnam, to celebrate the 20th anniversary of their partnership. The event was attended by top management of NYK, NYK Group South Asia Pte. Ltd., Yusen Logistics (Singapore) Pte. Ltd., Vietnam

National Shipping Lines, NYK Line (Vietnam) Co. Ltd., Yusen Logistics (Vietnam) Co. Ltd., and VOSA.

NYK and VOSA first signed an agency agreement in May 1995, and NYK Line Vietnam was later established in October 2006 as a joint venture between NYK and VOSA. Earlier this year, NYK agreed to acquire VOSA's shares in the joint venture so that NYK Line Vietnam could

become a wholly-owned subsidiary of the NYK Group, upon approval of a new license which is expected to be issued in the near future. However, VOSA will continue to act as a boarding agent for NYK Line Vietnam.

VOSA is a reliable partner in Vietnam and will continue to work with the NYK Group in its current and future business.

Luu Nguyen Phu
NYK Line (Vietnam) Co. Ltd.



At the 20th anniversary celebration

+ Ngày 13/03/2007: Công ty đã tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thành lập (13/03/1957 – 13/03/2007).



- + Ngày 21/02/2012: Công ty đã tổ chức Lễ khai trương Kho chứa hàng Nông sản Bunge – Cái Lân và công bố Quyết định thành lập Trung tâm Logistics Cái Lân.
- + Ngày 13/03/2012: Công ty đã tổ chức Lễ kỷ niệm 55 năm ngày thành lập (13/03/1957 – 13/03/2012).
- + Ngày 10/09/2013: VOSA và Yusen Logistics (Singapore) Pte. Ltd., ký Hợp đồng liên doanh thành lập Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam (YLTV). Công ty YLTV chính thức hoạt động từ 17/01/2014.
- + Ngày 31/03/2014: VOSA chuyển nhượng 50% vốn điều lệ tại Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam) cho đối tác Yusen Logistics (Singapore) Pte. Ltd.,
- + Ngày 01/10/2014: Công ty được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng 3 “đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2009 đến năm 2013, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”.



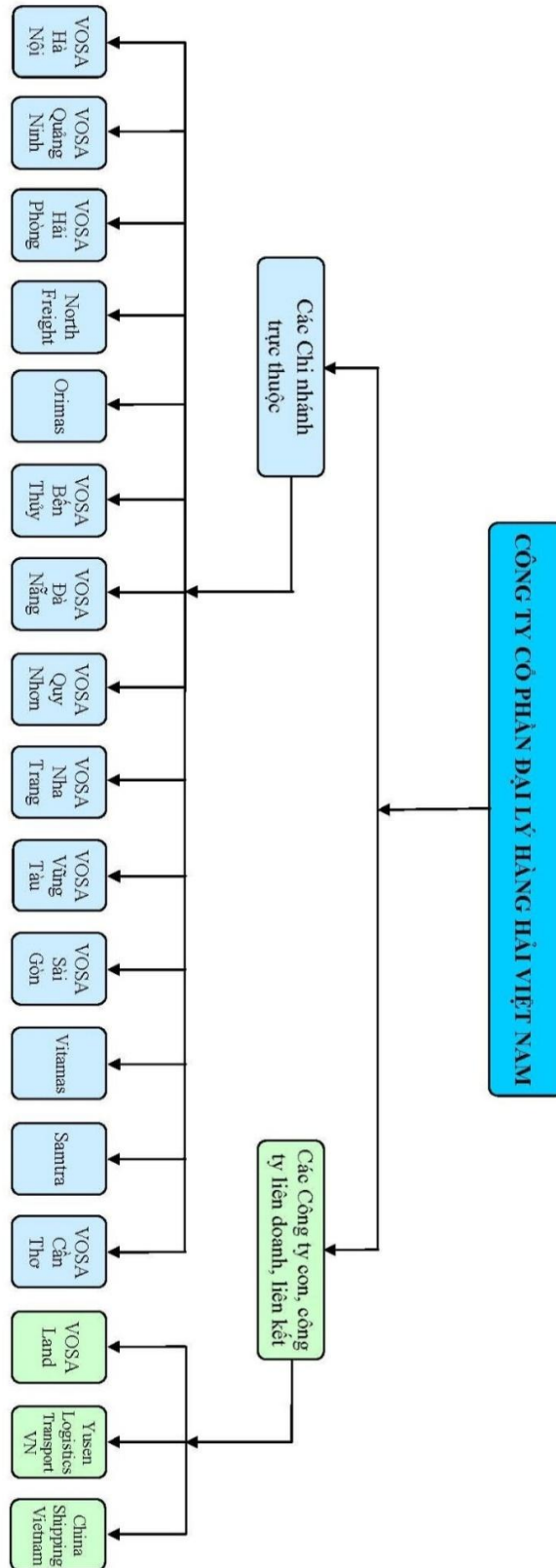
Hình ảnh VOSA được Bộ trưởng Đinh La Thăng trao tặng Huân chương lao động hạng 3 + Ngày 15/01/2015: Công ty được tặng Cờ thi đua xuất sắc năm 2014 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

1.3. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM

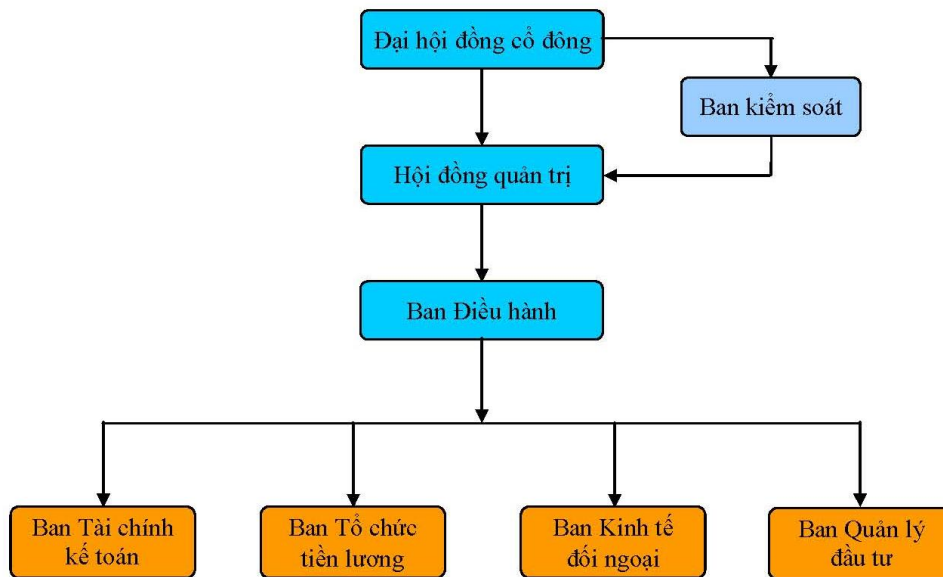


3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Mô hình quản trị của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các phòng chức năng, các Chi nhánh trực thuộc, các công ty con và các công ty VOSA có góp vốn.

Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác và Điều lệ Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 14/06/2006 và bổ sung, sửa đổi ngày 19/06/2015.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM



3.1. Đại Hội Đồng Cổ Đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách trung và dài hạn về quá trình phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty gồm có bảy (07) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ tối đa là 05 năm và có thể được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.



Hình ảnh HĐQT nhiệm kỳ 3 của VOSA

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm năm (05) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3.4. Ban Điều hành

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.5. Các bộ phận phòng ban

3.5.1. Ban Tài chính Kế toán

Tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong việc: Tổ chức hạch toán kế toán các hoạt động kinh doanh của Công ty; Quản trị tài chính, thực hiện công tác kế toán quản trị, tham mưu Tổng Giám đốc các giải pháp bảo toàn, phát triển nguồn vốn và hoạt động đầu tư, kinh doanh; Thực hiện chế độ kiểm tra, thanh tra công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính tại các chi nhánh/đơn vị trực thuộc. Bao gồm 01 Trưởng ban, 01 Phó trưởng ban và 07 nhân viên.

Trưởng ban do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Ban điều hành và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó trưởng ban do Tổng Giám đốc bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của các Trưởng ban Tài chính kế toán, Tổ chức tiền lương, các Phó trưởng ban là người giúp việc cho Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Ban điều hành và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.5.2. Ban Tổ chức Tiền lương

Tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong việc: Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp kiện toàn bộ máy tổ chức, cơ chế quản lý toàn Công ty; Hướng dẫn và thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, quản lý lao động; Tổ chức thực hiện công tác quản lý tiền lương và các chế độ chính sách, khen thưởng, kỷ luật; Thực hiện công tác thanh tra, pháp chế; Chủ trì thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường; Tổ chức thực hiện công tác văn thư, lưu trữ và lễ tân, tổng hợp thông tin, quản trị hành chính, phục vụ hậu cần; Quản lý hệ thống công nghệ tin (CNTT), thiết bị văn phòng và các công tác khác theo chỉ đạo. Bao gồm 01 Trưởng ban, 02 Phó trưởng ban và 06 nhân viên.

Trưởng ban do Tổng Giám đốc bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Ban điều hành và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó trưởng ban do Tổng Giám đốc bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Trưởng ban Tổ chức tiền lương, các Phó trưởng ban là người giúp việc cho Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Ban điều hành và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.5.3. Ban Kinh tế Đối ngoại

Tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong việc: Xây dựng và theo dõi, tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh của toàn Công ty; Đầu mối giao dịch, làm việc với các đối tác, khách hàng trong và ngoài nước của Công ty và củng cố, duy trì mối quan hệ; Triển khai các công tác nghiên cứu, tổng hợp thông tin thị trường và hỗ trợ các đơn vị triển khai tiếp thị; Thực hiện công tác pháp chế. Bao gồm 01 Trưởng ban và các nhân viên.

Trưởng ban do Tổng Giám đốc bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Ban điều hành và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.5.4. Ban Quản lý Đầu tư

Tham mưu và giúp việc Tổng Giám đốc trong việc: Hoạch định chiến lược, chính sách đầu tư xây dựng cơ bản và máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam; Theo dõi, giám sát, hướng dẫn công tác đầu tư tại các Chi nhánh đảm bảo tuân thủ các quy định về đầu tư của Công ty. Bao gồm 01 Trưởng ban và các nhân viên.

Trưởng ban do Tổng Giám đốc bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước Ban điều hành và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/08/2015

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	CMND/ĐKKD	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (VINALINES)	1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội	5.941.500	0100104595	51%
	Đại diện vốn:				
	-Phạm Mạnh Cường	2C5-9 Lô R1-1 Skygarden, P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM	1.864.000	025140350	16%
	-Vũ Xuân Trung	42M, Khu dân cư Phú Mỹ, P. Phú Mỹ, Q. 7, TP. HCM	1.514.500	024257713	13%
	-Trịnh Vũ Khoa	Phòng 1406, chung cư Hạ Long DC, đường 25/4, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Quảng Ninh	1.281.500	100595080	11%
	-Nguyễn Hoài An	Tổ 51, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	1.281.500	013326858	11%
2	Lê Anh Tuấn	2A Lý Tự Trọng, Q. Hải Chân, TP Đà Nẵng	766.638	200325317	6,58%
	Tổng cộng:		6.708.138		57,58

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/08/2015 của VOSA

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam được chuyển đổi thành công ty cổ phần từ ngày 20/10/2006. Do đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp 2014, hiện nay, cổ phần của các cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/08/2015

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông trong nước:			
- Cá nhân	829	4.875.335	41,85%
- Tổ chức	4	6.444.965	55,32%
2. Cổ đông nước ngoài:			
- Cá nhân	4	9.700	0,08%
- Tổ chức	1	320.000	2,75%
Tổng cộng	838	11.650.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 31/8/2015 của VOSA

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

5.1. Danh sách công ty mẹ của Công ty:

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VINALINES)

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100104595, cấp lần đầu ngày 07/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 04/04/2014.
- Địa chỉ: 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84) 4 35770825 Fax: (84) 4 35770850
- Tỷ lệ sở hữu tại VOSA: 51%
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy, đường bộ, đa phương thức; Khai thác cảng biển, cảng sông; Kinh doanh kho, bãi, dịch vụ Logistics; Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải; cung ứng tàu biển; Dịch vụ lai dắt tàu biển, tàu sông, đưa đón thuyền viên và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động đường thủy

5.2. Danh sách công ty con và công ty liên kết của Công ty:

TT	Tên doanh nghiệp	Số GCN ĐKKD	Địa chỉ	Điện thoại	Fax	Lĩnh vực KD chính	Vốn Điều lệ	Vốn thực góp của Công ty	Tỷ lệ (%)	Mối quan hệ
1	Công ty cổ phần Bất động sản Đại lý hàng hải Việt Nam (VOSA LAND)	0309586799	7 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM	(08) 39140425	(08) 39153196	Kinh doanh bất động sản. Xây dựng nhà các loại	100 tỷ VNĐ	51,5 tỷ VNĐ	51,5	Công ty con
2	Công ty TNHH China Shipping (Việt Nam)	411022000393	37 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM	(08) 39105712	(08) 39105700	Dịch vụ đại lý tàu biển và đại lý vận tải bằng đường biển	500.000 USD	3,17 tỷ VNĐ (200.000 USD)	40,0	Công ty liên kết

Nguồn: Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Giới thiệu sơ lược và tình hình đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết
5.2.1. Công ty Cổ phần Bất Động sản VOSA LAND:

VOSA LAND là Công ty con của Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam, được thành lập ngày 18 tháng 1 năm 2009 gồm 03 cổ đông trong đó có VOSA nắm giữ 51,05%, Công ty CP Bất động sản Vinalines nắm giữ 48% và một cổ đông nhỏ nắm giữ 0,5% vốn điều lệ.

Lĩnh vực hoạt động chính: Kinh doanh bất động sản, xây dựng nhà các loại.

Đến ngày 30/09/2015, VOSA đã hoàn tất các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất tại số 1 Bến Vân Đồn cho VOSALAND. Hiện nay VOSA LAND đang tiến hành các bước tiếp theo để thực hiện dự án nhà văn phòng tại số 01 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, TP. HCM.

5.2.2. Công ty TNHH China Shipping Việt Nam:

Là công ty liên doanh giữa VOSA và hãng tàu China Shipping Group, được thành lập từ năm 2004. Hiện nay, tỷ lệ vốn góp của VOSA trong công ty này là 40%.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là làm đại lý cho Hãng tàu China Shipping tại Việt Nam. Công ty luôn hoàn thành các chỉ tiêu của hãng tàu và hoạt động ổn định dù bị ảnh hưởng nhiều bởi tình hình khó khăn trong lĩnh vực vận tải.

6. Hoạt động kinh doanh

Các hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay bao gồm: đại lý tàu, đại lý vận tải, kho ngoại quan, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa, cho thuê phương tiện, cho thuê nhà kho. Trong đó, hoạt động chính của Công ty là: cung cấp dịch vụ đại lý tàu, đại lý vận tải, kho ngoại quan.

6.1. Hoạt động kinh doanh Đại lý tàu



Đây là hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty, hoạt động này gắn liền với hình ảnh và thương hiệu của Công ty từ những ngày đầu thành lập vào năm 1957. Từ một tổ chức đại lý tàu biển đầu tiên của nước ta phục vụ cho những tàu của các nước bạn chở hàng viện trợ cho Việt Nam trong những năm chiến tranh tại các cảng miền Bắc. Ngay sau khi đất nước giành độc lập thống nhất hai miền, Công ty là đơn vị tham gia tiếp quản các cơ sở đại lý tại các tỉnh thành phía Nam, mở rộng và phát triển mạng lưới rộng khắp tới các cảng lớn dọc theo chiều dài của đất nước.

Với 58 năm hoạt động trong ngành đại lý hàng hải, tên tuổi của VOSA đã trở nên quen thuộc với các khách hàng trong và ngoài nước, được các khách hàng tin cậy ủy thác khi tàu của họ đến các cảng của Việt Nam.

Đặc biệt, năm 2014, VOSA là Đại lý duy nhất tại Việt Nam đã được Hãng tàu NYK Line tặng giải thưởng IBIS cho đại lý phục vụ tàu tốt nhất.



Hàng năm, VOSA phục vụ gần 2.000 tàu nước ngoài chở hàng đến và đi tại các cảng của Việt Nam.

Tuy thị trường cạnh tranh khốc liệt trong ngành dịch vụ đại lý hàng hải, VOSA vẫn giữ được các khách hàng truyền thống nhờ vào chất lượng dịch vụ, tinh thần phục vụ nhiệt tình không kể ngày đêm đối với các khách hàng, bảo vệ tối đa quyền lợi của các thân chủ, hài hòa lợi ích của các bên khách hàng.

Một số khách hàng lớn trong vận chuyển hàng rời như: các hãng tàu NYK Lines, Kawasaki Kisen Kaisha Ltd, Toko Line, First Ship Tokyo, Dai-ichi, Tokyo Marine Co., Ltd (Nhật bản), TNS Resource Singapore, Nova Carrier Singapore Ltd (Singapore), Glory Navigation, Deryoung Maritime (Đài Loan), Pan Oceanic Ship Agency UK, Rolldock Shipping BV ...

Và các tập đoàn thương mại lớn như: BUNGE Agribusiness Singapore Pte Ltd, Marubeni, Sojitz, Daio Paper, Cargill, Formosa Steel, Vittera, Itochu v.v.

Về dịch vụ đại lý cho các hãng tàu container, VOSA đã phục vụ cho hãng tàu SeaLand (Mỹ), NYK Line (Nhật Bản), China Shipping Container Line (Trung Quốc), là những hãng tàu container lớn hàng đầu thế giới, có tuyến vận chuyển rộng khắp các châu lục; SYMS (Trung Quốc), Grand China Shipping (Trung Quốc). Hiện nay, VOSA vẫn đang tiếp tục làm đại lý cho

các hãng tàu Namsung Shipping (Hàn Quốc) và Sinotrans Container Line (Trung Quốc) hoạt động chủ yếu trên các tuyến Đông Bắc Á và Đông Nam Á.

VOSA là thành viên của tổ chức BIMCO và FONASBA quốc tế, cũng như là thành viên sáng lập của Hiệp hội Môi giới và Đại lý Hàng hải Việt Nam (VISABA).

6.2. Hoạt động kinh doanh Đại lý vận tải



Cùng với sự phát triển của ngành dịch vụ đại lý hàng hải, từ đầu những năm 1990, Công ty đã chú trọng phát triển dịch vụ đại lý vận tải trong chuỗi cung ứng logistics – là dịch vụ còn mới mẻ đối với Việt Nam vào thời gian này. Vừa làm dịch vụ vừa học từ những khách hàng là những tập đoàn logistics lớn dày dặn kinh nghiệm trên thị trường, Công ty đã từng bước được đầu tư và đẩy mạnh dịch vụ từ đại lý vận tải đơn thuần đến khai thác kho bãi, phương tiện, khai thuê hải quan, xếp dỡ và vận tải nội địa. Doanh thu từ đại lý vận tải đã chiếm trên 50% tổng doanh thu của Công ty.

Cùng với các đối tác của mình, Công ty đã tham gia phục vụ việc làm thủ tục và vận chuyển cho một số các dự án lớn: dự án xây dựng cầu Bãi Cháy tại tỉnh Quảng Ninh, dự án xây dựng cầu Nhật Tân tại Hà Nội, dự án xây dựng cầu Ninh Bình, dự án xây dựng cảng Lạch Huyện tại Hải Phòng, dự án vận chuyển quặng sắt cho Tổng Công ty Thép Việt Nam, dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện Ô Môn tại Cần Thơ ...

Hiện nay, VOSA có hệ thống kho bãi trải dài từ Móng Cái, Cái Lân, Hải Phòng, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Tp Hồ Chí Minh , có đầy đủ phương tiện vận tải và xếp dỡ. Công ty có đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, ngoại ngữ giỏi và kinh nghiệm nhiều năm trong nghề... để thực hiện tất cả các dịch vụ liên quan đến chuỗi cung ứng logistics.

Năm 2014, Công ty đạt danh hiệu “*Top 20 Doanh nghiệp Logistics Việt Nam năm 2014*” do Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam bình chọn.

Các thân chủ lớn của VOSA trong lĩnh vực đại lý vận tải như: Penta Construction (Nhật Bản), Sumitomo Warehouse (Nhật Bản), Yusen Logistics Solutions, Tổng Công ty Thép Việt Nam, Công ty TNHH Khoáng sản Núi Pháo ...

Công ty đã thành lập hai Công ty liên doanh với đối tác lớn của mình để hỗ trợ phát triển mục tiêu phát triển logistics của mình là Yusen Logistics Singapore:

- Công ty TNHH Yusen Logistics Solution Việt Nam.
- Công ty TNHH Yusen Logistics and Transportation Việt Nam.

Hiện nay VOSA là thành viên của Hiệp hội Đại lý vận tải quốc tế (FIATA) , Hiệp hội Giao nhận vận tải hàng không (IATA), Hiệp hội các nhà cung ứng dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA) v.v.

6.3. Hoạt động kiểm kiện



Là loại hình dịch vụ từ những ngày đầu mới thành lập của Công ty để mở rộng phục vụ cho công tác đại lý tàu nhưng Công ty đã chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ trong công tác kiểm đếm, tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường, được các khách hàng, hãng tàu và các cảng tin tưởng vào chất lượng dịch vụ và uy tín của Công ty.

Công tác kiểm đếm ngày nay không còn đơn thuần là kiểm đếm hàng hóa mà đã phát triển sang lĩnh vực container, do đó đòi hỏi nhân viên kiểm kiện phải có chuyên môn nghiệp vụ cao cũng như cần tận tâm và mẫn cán, trung thực.

Để nâng cao chất lượng dịch vụ của mình, Công ty đã thường xuyên tổ chức cho nhân viên dự các kỳ thi sát hạch trình độ chuyên môn, đảm nhận công tác giao nhận và kiểm đếm cũng như mở rộng các dịch vụ đóng hàng vào container, dán giấy trong container trước khi đóng hàng ...

Các khách hàng chính là các hãng tàu như NYK Line, K Line Nhật bản, China Shipping Việt Nam, Namsung Shipping cũng như các hãng tàu chở hàng bao, sắt thép, thiết bị, ô tô v.v. và các cảng Tân Cảng, VICT, Tân Vũ, Đình Vũ ... cùng các công ty Sunny Trans, Transimex ...

6.4. Hoạt động kinh doanh kho bãi



Cùng với sự phát triển dịch vụ logistics, Công ty đã nhận thức cần đầu tư mở rộng về cơ sở vật chất để gia tăng các dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Hiện nay, Công ty đã có hệ thống kho bãi tại nhiều vùng trọng điểm kinh tế của đất nước:

- 02 kho ngoại quan tại khu vực Móng Cái, Quảng Ninh;
- Kho chứa hàng nông sản theo tiêu chuẩn quốc tế phục vụ cho khách hàng BUNGE Agribusiness tại Cái Lân, Quảng Ninh;
- Kho chứa hàng tổng hợp tại Cái Lân, Quảng Ninh;
- Bãi chứa hàng tại khu vực Cái Lân, Quảng Ninh;
- Kho CFS và bãi chứa container tại Đoạn Xá, Hải Phòng;
- Bãi hàng container và hàng tổng hợp tại Đà Nẵng;
- Kho hàng tổng hợp và Bãi chứa hàng container tại Quy Nhơn, Bình Định;
- Kho tổng hợp tại Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh;



Ngoài những kho bãi trên, Công ty còn thuê khai thác thêm một số kho bên ngoài để phục vụ yêu cầu của khách hàng.

Dịch vụ kinh doanh kho bãi đạt hiệu quả cao và được các khách hàng tin tưởng vào công tác quản lý và khai thác kho bãi của Công ty, điển hình là các kho ngoại quan, kho CFS và kho chứa hàng nông sản theo tiêu chuẩn quốc tế.

Đặc biệt về lĩnh vực khai thác kho, Công ty đã ký kết và cung cấp dịch vụ CMA cho khách hàng đối với hàng nông sản tại khu vực cảng Cái Lân, Quảng Ninh.

Công ty luôn sẵn sàng hợp tác với các khách hàng để đầu tư mở rộng hệ thống kho bãi, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh doanh bền vững.

6.5. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.5.1. Cơ cấu doanh thu thuần của từng nhóm sản phẩm, dịch vụ của Công ty năm 2013-2014 và 9 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: Đồng

Doanh thu thuần	Năm 2013		Năm 2014		+/-	9 tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ Trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Đại lý tàu	94.373.675.456	11,73%	119.384.272.938	14,84%	26,50%	122.080.263.238	19,55%
Đại lý vận tải	590.421.383.320	73,40%	572.451.160.277	71,17%	-3,04%	363.404.266.167	58,21%
Dịch vụ kho bãi	76.677.006.522	9,53%	118.128.929.995	14,69%	54,06%	90.898.416.939	14,56%
Kiểm kiện	17.892.808.052	2,22%	19.499.165.480	2,42%	8,98%	15.408.884.186	2,47%
Khác	24.985.686.987	3,12%	13.658.388.961	1,70%	-45,34%	32.494.641.568	5,21%
Tổng cộng	804.350.560.337	100%	843.121.917.651	100%	4,82%	624.286.472.098	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý 3/2015 của Công ty

**Dịch vụ khác của Công ty là các khoản thu từ dịch vụ du lịch lữ hành tại chi nhánh VOSA Quảng Ninh; cho thuê văn phòng tại các chi nhánh ; dịch vụ cung cấp bao bì carton tại chi nhánh Samtra, hoa hồng môi giới tàu....*

Doanh thu thuần của Công ty luôn tăng trưởng qua các năm. Dịch vụ đại lý vận tải là hoạt động chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, tiếp theo là Dịch vụ đại lý tàu và dịch vụ kho bãi cũng đóng góp đáng kể vào doanh thu thuần của Công ty. Giá trị doanh thu thuần của hai hoạt động này ngày càng tăng qua các năm. Hoạt động đại lý liner, kiểm kiện và các hoạt động khác đóng góp không đáng kể nhưng cũng được công ty chú trọng để đa dạng hóa hoạt động kinh doanh.

Trong năm 2014, doanh thu từ đại lý tàu tăng 26,5% do Công ty được một số khách hàng mới tin tưởng giao làm dịch vụ như VITOL/MANSEL, doanh thu dịch vụ kho bãi tăng 54,06% do công ty khai thác kho bãi phục vụ khách hàng BUNGE . Doanh thu kiểm kiện và khác cũng tăng theo do là dịch vụ đi kèm.

Doanh thu đại lý vận tải năm 2014 giảm 3,04% so với năm 2013 nguyên do Công ty đã hoàn tất dịch vụ vận tải chuyên 500.000 tấn quặng sắt từ Lào Cai đi Trung Quốc.

Trong 9 tháng đầu năm 2015, doanh thu từ đại lý tàu tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2014 do Công ty được thực hiện dịch vụ đại lý tàu cát cho khách hàng ở Singapore, và đại lý tàu cho khách hàng FORMOSA tại Vũng Áng Hà Tĩnh. Bên cạnh đó, doanh thu từ ngành hàng đại lý vận tải tiếp tục sụt giảm do một loạt các khách hàng theo lộ trình WTO đã tự đứng ra thành lập công ty và tự làm dịch vụ, không còn thuê VOSA làm dịch vụ đại lý vận tải. Doanh thu từ đại lý liner cũng giảm nhẹ do hợp đồng đại lý trong năm 2015 với hãng tàu nước ngoài ngày càng giảm phần hoa hồng cho phía VOSA, ngoài ra hãng cũng cắt giảm tuyến đến Việt Nam.

6.5.2. Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty năm 2013-2014 và 9 tháng đầu năm 2015

Cơ cấu tổng doanh thu Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Doanh thu	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ Trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	804.243.099.289	96,07%	842.984.626.743	94,13%	624.114.653.917	94,63%
Doanh thu tài chính	20.820.407.023	2,49%	40.633.728.852	4,54%	27.758.678.443	4,21%
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.566.570.840	0,66%	4.765.675.373	0,53%	2.806.915.594	0,43%
Cổ tức và lợi nhuận được chia	12.884.978.073	1,54%	26.290.243.885	2,94%	5.409.086.924	0,82%

Lãi chênh lệch tỷ giá	2.368.858.110	0,29%	3.253.809.594	0,36%	6.620.227.642	1,00%
Lãi chuyển nhượng vốn	-	-	6.324.000.000	0,71%	12.922.448.283	1,96%
Thu nhập khác	12.024.400.599	1,44%	11.931.183.032	1,33%	7.626.622.443	1,16%
Thu nhập từ các khoản không xác định chủ	7.853.318.772	0,94%	10.950.156.217	1,22%	7.428.785.867	1,13%
Thanh lý tài sản và thu nhập khác	4.171.081.827	0,50%	981.026.815	0,11%	197.836.576	0,03%
Tổng cộng	837.087.906.911	100%	895.549.538.627	100%	659.499.954.803	100%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014 & BCTC riêng Quý 3/2015 của Công ty

Cơ cấu tổng doanh thu Hợp nhất

Đơn vị: Đồng

Doanh thu	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ Trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu thuần	804.350.560.337	97,09%	843.121.917.651	95,17%	624.286.472.098	95,27%
Doanh thu tài chính	12.053.768.395	1,46%	30.836.038.878	3,48%	23.402.195.446	3,57%
Lãi tiền gửi ngân hàng	5.705.229.869	0,69%	4.822.300.949	0,54%	2.935.269.079	0,45%
Cổ tức và lợi nhuận được chia	3.979.680.416	0,48%	16.435.928.335	1,86%	924.250.442	0,14%
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.368.858.110	0,29%	3.253.809.594	0,37%	6.620.227.642	1,01%
Lãi chuyển nhượng vốn	-	-	6.324.000.000	0,71%	12.922.448.283	1,97%
Thu nhập khác	12.024.400.599	1,45%	11.931.183.032	1,35%	7.626.622.443	1,16%
Thu nhập từ các khoản không xác định chủ	7.853.318.772	0,95%	10.950.156.217	1,24%	7.428.785.867	1,13%
Thanh lý tài sản	4.171.081.827	0,50%	981.026.815	0,11%	197.836.576	0,03%
Tổng cộng	828.428.729.331	100%	885.889.139.561	100%	655.315.289.987	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý 3/2015 của Công ty

Bên cạnh các hoạt động chính đem đến Doanh thu thuần, lợi nhuận gộp cho Công ty qua các năm, doanh thu từ hoạt động tài chính, thu nhập khác đóng góp một phần không nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty.

Theo số liệu từ các BCTC riêng, doanh thu tài chính năm 2014 của Công ty tăng mạnh (tăng 95%) so với năm 2013. Doanh thu tài chính năm 2014 chủ yếu là các khoản cổ tức và

lợi nhuận được nhận từ các công ty liên doanh, liên kết, các công ty đầu tư dài hạn và lãi chuyển nhượng vốn từ khoản chuyển nhượng 50% vốn góp tại Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam) trong năm 2014, còn lại là tiền gửi ngân hàng và lãi từ chênh lệch tỷ giá.

9 tháng đầu năm 2015, doanh thu tài chính trong kỳ đạt trên 27,7 tỷ đồng (bằng 68,7% doanh thu tài chính năm 2014), trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất là lãi chuyển nhượng vốn gần 13 tỷ đồng từ khoản chuyển nhượng 49% vốn góp tại Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam) trong năm 2015.

Thu nhập khác trong năm 2013- 2014, 9 tháng năm 2015 chủ yếu là các khoản phải trả tồn đọng từ rất lâu (trước năm 2006 khi VOSA chưa cổ phần hóa và đang là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước), Công ty nhiều lần gửi thư xác nhận và email /fax nhưng không thể liên hệ được với các đối tác nước ngoài. Trong năm 2014, Công ty đã lập Hội đồng xử lý nợ để giải quyết các khoản phải trả này. Sau khi xem xét thận trọng các hồ sơ công nợ phải trả liên quan, Hội đồng xử lý nợ đã thống nhất đây là các khoản nợ không còn phải trả cho khách hàng và quyết định kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong năm 2014 (Thu nhập khác) với giá trị 10,95 tỷ và 7,4 tỷ đồng được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2015.

6.5.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng loại hình kinh doanh năm 2013-2014 và 9 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: Đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2013		Năm 2014		+/-	9 tháng năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ Trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Đại lý tàu	39.541.954.167	46,45%	45.438.311.262	47,69%	14,91%	32.909.378.722	51,44%
Đại lý vận tải	23.341.567.319	27,42%	25.195.777.611	26,44%	7,94%	16.377.124.721	25,60%
Dịch vụ kho bãi	12.507.240.371	14,69%	13.628.880.985	14,30%	8,97%	8.119.719.056	12,69%
Kiểm kiện	6.055.028.741	7,11%	6.933.166.991	7,28%	14,50%	4.033.189.489	6,30%
Khác	3.683.686.673	4,33%	4.085.681.591	4,29%	10,91%	2.538.898.896	3,97%
Cộng	85.129.477.271	100%	95.281.818.440	100%	11,93%	63.978.310.884	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý 3/2015

Dịch vụ đại lý tàu tuy không chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần nhưng đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm.

Trong năm 2014, lợi nhuận gộp tăng 11,93% so với năm 2013. Tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty đều có tăng trưởng về số tuyệt đối, trong đó lợi nhuận từ mảng kinh doanh đại lý tàu tăng 14,91% tương ứng 5,9 tỷ đồng. Thực hiện 9 tháng đầu năm 2015, mảng kinh doanh đại lý tàu có lợi nhuận gộp bằng 72,42% so với cả năm 2014.

6.5.4. Tỷ trọng lợi nhuận gộp của từng nhóm dịch vụ/ doanh thu thuần qua các năm.

Tên sản phẩm dịch vụ	Tỷ lệ lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần		
	Năm 2013	Năm 2014	9 tháng đầu năm 2015
Đại lý tàu	41,90%	38,06%	26,96%
Đại lý vận tải	3,95%	4,40%	4,50%
Dịch vụ kho bãi	16,31%	11,53%	8,93%
Kiểm kiện	33,84%	35,55%	26,17%
Khác	14,74%	29,91%	7,81%
Tổng cộng:	10,58%	11,30%	10,25%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý 3/2015

Tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2015 có xu hướng giảm so với năm 2014 do một loạt các yếu tố chi phí đầu vào trong thời kỳ này tăng mạnh như tiền lương, bảo hiểm, chi phí nhiên liệu... làm ảnh hưởng đến lợi nhuận doanh nghiệp.

6.6. Nguyên vật liệu

6.6.1. Nguồn nguyên vật liệu

Với đặc trưng của hoạt động kinh doanh dịch vụ chính là Giao nhận – Tiếp vận, thực hiện xếp dỡ, xếp công và vận tải nội địa, nguồn nguyên liệu chủ yếu của Công ty là xăng dầu cho đội xe của công ty và chi phí điện cho các văn phòng và vận hành kho bãi của công ty. Vì thế, sự biến động giá cả của xăng dầu trên thị trường sẽ là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đáng kể tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, tình hình giá xăng dầu trong nước và thế giới thời gian gần đây biến động và được dự báo sẽ tiếp tục theo hướng có lợi cho Công ty.

6.6.2. Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Các chi phí nguyên nhiên liệu chủ yếu cho hoạt động của công ty là chi phí xăng dầu cho đội xe của công ty, chi phí điện cho các văn phòng và vận hành kho bãi của công ty. Các dịch vụ vận tải và logistics cung cấp cho khách hàng chủ yếu sử dụng các nhà vận tải và cung cấp dịch vụ bên ngoài nên biến động giá xăng dầu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào dịch vụ của công ty.

6.6.3. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận

Thông thường, công ty ký các hợp đồng cung cấp dịch vụ cho khách hàng với giá cố định trong một khoảng thời gian nhất định, khi chi phí đầu vào thay đổi do biến động nhiên liệu thì công ty cũng không thể điều chỉnh ngay giá dịch vụ mà phải duy trì cho đến lần ký kết tiếp theo nên lợi nhuận của công ty bị thu hẹp nếu chi phí vận tải, chi phí dịch vụ tăng cao đột biến.

6.7. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các loại chi phí so với doanh thu:

Đvt: triệu đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		9 tháng năm 2015	
	Giá trị	% DTT thuần	Giá trị	% DT thuần	Giá trị	% DT thuần
Giá vốn hàng bán	719.221	89,42%	747.840	88,70%	560.308	89,75%
Chi phí bán hàng	-	0,00%	-	0,00%		0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	67.857	8,44%	85.202	10,11%	41.986	6,73%
Chi phí tài chính	968	0,12%	2.537	0,30%	3.086	0,49%
Tổng cộng	787.046	97,98%	835.579	99,11%	605.380	96,97%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý 3/2015

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí hàng năm của Công ty, chủ yếu là chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí nhân viên, khấu hao tài sản cố định, vật liệu bao bì.... Cơ cấu giá vốn hàng bán của công ty tương đối ổn định, thể hiện khả năng của công ty trong việc quản lý chi phí.

Công ty không có chi phí bán hàng, do đặc thù của VOSA hoạt động lâu năm trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải, không phải sản xuất hay mua bán hàng hóa cho nên hiện tại doanh nghiệp thực tế không phát sinh các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, chi phí bảo hành sản phẩm, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển do đó không có chi phí ghi nhận trên –tài khoản chi phí bán hàng

Tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần của công ty tương đối ổn định qua các năm. Riêng tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần ngày càng được cải thiện. Chi phí quản lý năm 2014 tăng 25,6% so với năm 2013 do một số chi phí tăng như chi phí tiền lương nhân viên quản lý, chi phí mua mới các thiết bị cho văn phòng mới của Công ty...

6.8. Trình độ công nghệ

6.8.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong SXKD:

Hiện nay Công ty có hạ tầng công nghệ thông tin tương đối hoàn chỉnh với nhiều máy server và khoảng 500 máy trạm, hệ thống mạng Lan, hệ thống website, mạng email nội bộ cũng như các thiết bị công nghệ thông tin hiện đại khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã sử dụng Phần mềm Lemon 3 -ERP cho công tác quản lý Tài chính kế toán và Nhân sự tiền lương trong toàn Công ty từ năm 2012; Các chi nhánh có hoạt động khai thác kho bãi đều có phần mềm quản lý WMS, các phần mềm theo dõi đơn hàng v.v. Các phần mềm quản lý theo yêu cầu của các hãng tàu do công ty làm đại lý được nâng cấp và cập nhật thường xuyên, đảm bảo cho hoạt động xuyên suốt và kịp thời.

6.8.2. Đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ SXKD:

Công ty có đội phương tiện vận tải container gồm 10 đầu kéo hiện đại, cùng các thiết bị nâng hạ, đóng gói hàng hóa v.v. tại các kho bãi được đầu tư đáp ứng tiêu chuẩn trong nước và nước ngoài để phục vụ cho các khách hàng. Các phương tiện và thiết bị này luôn được bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy định.

6.9. Tình hình nghiên cứu và phát triển dịch vụ mới:

Đối với hoạt động đại lý tàu: Công ty thực hiện theo quy trình chuẩn đối với công tác đại lý tàu áp dụng chung cho các chi nhánh để phục vụ các khách hàng, đặc biệt đáp ứng được yêu cầu khắt khe về dịch vụ của các đối tác, thân chủ trong nước và quốc tế.

Nhân viên đại lý tàu thường xuyên được tham gia các lớp học nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn để kịp thời nắm bắt những thay đổi liên quan đến dịch vụ đại lý hàng hải từ đó cung cấp các thông tin hữu ích cho thân chủ để có những kế hoạch phù hợp với thị trường.

Việc tiếp cận và mở rộng khách hàng luôn được chú trọng, công ty cũng đưa ra những chính sách đặc biệt đối với các khách hàng truyền thống lớn và các đối tác chiến lược.

Đối với dịch vụ logistics: Dù hoạt động đại lý vận tải ngày càng bị cạnh tranh gay gắt do thị trường logistics bị các tập đoàn, công ty logistics nước ngoài nắm giữ thị phần lớn nhưng với lợi thế của mình, công ty vẫn tích cực chủ động tìm kiếm khách hàng và cung cấp những dịch vụ tích hợp và gia tăng

Đối với những khách hàng là các tập đoàn thương mại trong nước và nước ngoài, công ty cũng có những chính sách phù hợp về dịch vụ và giá cả cạnh tranh, cùng với sự năng động, cần mẫn của đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp đã khiến các khách hàng tin tưởng, sử dụng dịch vụ lâu dài.

Đối với dịch vụ kho bãi: Năm 2014 - 2015 Công ty đã triển khai thêm Dự án nhà kho chứa hàng tổng hợp 1C tại Cái Lân, Quảng Ninh với quy mô xây dựng 151m x 26,7m = 4.031,7m², tổng

kinh phí là 14.392.472.000 đồng. Dự án nhà kho chứa hàng tổng hợp hiện đại đã hoàn thành tháng 08/2015 và bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 09/2015, sẽ đóng góp lớn vào doanh thu hoạt động kho bãi của công ty trong năm 2015 và các năm tiếp theo

Không ngừng hoàn thiện các dịch vụ sẵn có, Ban lãnh đạo công ty luôn hướng đến việc đưa các dịch vụ vận chuyển mới vào nhằm hoàn thiện hệ thống vận tải, giao nhận cung ứng cho khách hàng.

6.10. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

VOSA luôn cố gắng sử dụng mọi nguồn lực một cách hiệu quả bên cạnh việc xây dựng một hệ thống quản lý tốt nhằm vừa đảm bảo cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất với giá hợp lý.

6.11. Hoạt động Marketing

Bên cạnh việc luôn đảm bảo cung cấp các dịch vụ logistics với chất lượng tốt nhất theo khả năng cho các khách hàng hiện tại, VOSA cũng nhận thức rõ tầm quan trọng của việc quảng bá hình ảnh và sản phẩm của Công ty cho các khách hàng mới, tiềm năng dựa trên uy tín và chất lượng dịch vụ. Công ty hiện có Ban kinh tế đối ngoại nhận nhiệm vụ chính giới thiệu dịch vụ và nghiên cứu thị trường; bên cạnh đảm nhiệm làm đầu mối giao dịch, làm việc với các đối tác, nghiên cứu nhu cầu khách hàng trong và ngoài nước của Công ty và củng cố, duy trì mối quan hệ; triển khai các công tác nghiên cứu, tổng hợp thông tin thị trường và hỗ trợ các đơn vị triển khai tiếp thị.

Tiếp tục thực hiện việc xây dựng và phát triển thương hiệu; Xây dựng và phát triển các hoạt động quan hệ công chúng, thực hiện quảng bá thương hiệu trên các tạp chí chuyên ngành, quảng cáo trực tuyến v.v.

6.12. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền



VOSA CORPORATION là nhãn hiệu thương mại của công ty đã được đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ của Bộ Khoa học và Công nghệ. Logo của VOSA với hình tròn màu trắng tượng trưng cho

trái đất, bao quanh bởi hình khối 7 cạnh màu xanh nước biển tượng trưng cho đại dương, ở giữa là 2 làn sóng và chữ VOSA màu xanh nước biển thể hiện con tàu VOSA đang rẽ sóng ra đại dương.

Tên của VOSA CORPORATION trong ngành dịch vụ hàng hải đã trở nên quen thuộc đối với các khách hàng trong và ngoài nước.

6.13. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Công ty có nhiều khách hàng truyền thống, các thân chủ là các tập đoàn lớn trong nước và nước ngoài đến từ Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Châu Âu, Châu Mỹ ...

Đối với khách hàng lớn, công ty ký kết các hợp đồng dài hạn với các chính sách ưu đãi để cùng hợp tác phát triển các kế hoạch chiến lược dài hạn, mang lại lợi ích cho các bên tham gia.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2013-2014 và 9 tháng đầu năm 2015.

- Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	471.013.280.343	586.719.393.314	24,57%	606.898.567.166
Vốn chủ sở hữu	221.870.052.974	254.925.045.203	14,90%	271.093.180.188
Doanh thu thuần	804.243.099.289	842.984.626.743	4,82%	624.114.653.917
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	38.287.881.893	48.227.489.665	25,96%	47.360.799.089
Lợi nhuận khác	3.124.547.292	11.203.749.652	258,57%	7.520.714.486
Lợi nhuận trước thuế	41.412.429.185	59.431.239.317	43,51%	54.881.513.575
Lợi nhuận sau thuế	34.059.607.690	49.028.818.148	43,95%	42.709.086.101
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	34,20%	40,39%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	15,35%	20,57%	-	-

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014 và BCTC riêng quý 3/2015

- Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	9 tháng đầu năm 2015
Tổng giá trị tài sản	486.318.803.719	647.875.507.714	33,22%	660.542.412.532
Vốn chủ sở hữu	234.727.510.421	269.417.824.780	14,78%	324.716.025.554
Doanh thu thuần	804.350.560.337	843.121.917.651	4,82%	624.286.472.098
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	28.357.682.763	38.378.916.605	35,34%	49.394.248.909
Lợi nhuận khác	3.124.547.292	11.203.749.652	258,57%	7.520.714.486
Phần lãi lỗ trong công ty liên kết liên doanh	10.645.064.150	11.464.210.183	7,70%	7.086.242.871
Lợi nhuận trước thuế	42.127.294.205	61.046.876.440	44,91%	56.914.963.395
Lợi nhuận sau thuế	34.774.472.710	50.644.455.271	45,64%	44.742.535.921
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-624.847.875	-394.270.306	-	-275.458.936
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	35.399.320.585	51.038.725.577	44,17%	45.017.994.857
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	32,91%	38,80%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	15,08%	20,25%	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất quý 3/2015

Tổng giá trị tài sản của Công ty vào thời điểm cuối năm 2014 là 647 tỷ đồng, tăng 33,22% so với đầu năm, chủ yếu là tăng 117 tỷ đồng tài sản ngắn hạn (tăng các khoản tiền, đầu tư ngắn hạn, phải thu khách hàng...) tương ứng tỷ lệ tăng 42%, tài sản dài hạn tăng 45 tỷ đồng (tài sản cố định hữu hình, chi phí xây dựng cơ bản dở dang...) tương ứng tỷ lệ tăng 21%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và tăng trưởng qua các năm. Năm 2014, doanh thu từ các mảng hoạt động chính như đại lý tàu, khoa ngoại quan, kiểm kiện... đều có sự tăng trưởng, góp phần làm doanh thu thuần năm 2014 tăng 4,82% so với năm 2013.

Ngoài các mảng hoạt động chính đem lại doanh thu, lợi nhuận, trong năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015, Công ty nhận được khoản lợi nhuận đáng kể từ các khoản doanh

thu tài chính, thu nhập khác (*trình bày tại mục 6.5.2. Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty*).

9 tháng đầu năm 2015, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục tăng trưởng, doanh thu thuần đạt trên 624 tỷ đồng, tương ứng bằng 74% doanh thu thuần năm 2014 và lợi nhuận sau thuế đạt 44,7 tỷ đồng, bằng 88,34% lợi nhuận sau thuế năm 2014.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a) Thuận lợi:

- Với 57 năm kinh nghiệm trong ngành Đại lý tàu biển và Logistics, hiểu được thị trường, nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng, luôn đặt chất lượng và sự hài lòng của khách hàng là tiêu chí hàng đầu đã làm nên thương hiệu VOSA.
- Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam hiện nay là thành viên của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam (VINALINES) nên được hỗ trợ rất nhiều từ Tổng Công ty và các công ty thành viên kể từ năm 1995 đến nay.
- Nhận định trước những khó trong từng giai đoạn kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã đề ra nhiều chính sách về tìm kiếm khách hàng và cơ hội kinh doanh nhằm giữ vững và mở rộng thị phần đại lý tàu biển và logistics, liên tục hoàn thành vượt mức kế hoạch trong nhiều năm.
- Đội ngũ cán bộ - người lao động tại Công ty đa phần là những người trẻ, năng động, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của Công ty.

b) Khó khăn:

- Năm 2014, nền kinh tế toàn cầu tuy đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chậm hơn dự báo và chưa có dấu hiệu khởi sắc, ngành vận tải biển và dịch vụ hàng hải cũng không ngoại lệ. Trong nước, ngành hàng hải và dịch vụ logistics tiếp tục mở cửa theo lộ trình cam kết WTO theo hướng các tập đoàn hàng hải nước ngoài được quyền thành lập doanh nghiệp 100% vốn tại Việt Nam với ưu thế vượt trội về vốn, kinh nghiệm, trình độ quản trị, mức đầu tư về công nghệ thông tin...
- Do sức cạnh tranh yếu của các doanh nghiệp nội địa nên các tập đoàn hàng hải quốc tế nắm giữ thị phần chi phối nên khi phát sinh thua lỗ do giá cước thấp và giá nhiên liệu tăng cao thì tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận các doanh nghiệp nội địa làm đại lý.
- VOSA là một doanh nghiệp mạnh về dịch vụ hàng hải nhưng không tránh khỏi cạnh tranh với số lượng lớn các doanh nghiệp tư nhân cùng ngành nghề linh hoạt hơn về giá dịch vụ đại

lý; chính sách lương thưởng, đãi ngộ người lao động, không bị gánh nặng về lực lượng lao động quá khứ khi chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam bằng sự kết hợp toàn bộ các tiềm lực sản xuất kinh doanh, cơ sở vật chất lớn từ các công ty thành viên, có thực lực đầu tư qua nhiều năm với giá trị tăng dần, năng lực cạnh tranh ổn định đã trở thành một trong những công ty có uy tín trong lĩnh vực đại lý tàu biển, đại lý vận tải và dịch vụ kho bãi không những đối với các khách hàng trong nước mà còn là đối tác tin cậy của các khách hàng nước ngoài đặc biệt là các hãng tàu lớn trên thế giới.

Hiện nay, công ty là một trong những doanh nghiệp đại lý vận tải có thị phần lớn ở Việt Nam. Theo cam kết chung về dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO, quy định tỷ lệ vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đối với liên doanh không chiếm quá 51% đã được dỡ bỏ kể từ ngày 11/01/2014. Trước áp lực cạnh tranh với không chỉ các doanh nghiệp trong nước mà cả với doanh nghiệp nước ngoài, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam không ngừng đổi mới, nhằm củng cố vị thế cạnh tranh thông qua các hoạt động:

- Chủ động và tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, đầu tư công nghệ thông tin, phương tiện, nhân lực chuyên nghiệp phù hợp theo các chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế.
- Phát triển dịch vụ logistics theo hướng dịch vụ trọn gói, tích hợp; thêm nhiều giá trị gia tăng phục vụ khách hàng.
- Có giải pháp linh hoạt, hiệu quả và tiết kiệm chi phí. Tận dụng lợi thế địa phương khi hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài.
- Tiếp cận khách hàng theo hướng giảm thiểu rủi ro và phục vụ toàn chuỗi cung ứng.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Ngành nghề kinh doanh đại lý tàu, vận tải, và các dịch vụ hậu cần, kho bãi liên quan của VOSA phụ thuộc rất nhiều vào tình hình kinh doanh chung của ngành cảng biển Việt Nam. Theo số liệu của Cục Hàng hải Việt Nam, tổng sản lượng hàng hóa thông qua các cảng biển Việt Nam trong giai đoạn 2008 – 2014 đều tăng qua các năm. Riêng năm 2014 ghi nhận mức tăng trưởng mạnh – xấp xỉ 14% đạt mức 370,3 triệu tấn. Lý do chính đến từ bối cảnh Việt Nam đang ở giai đoạn đầu của chu kỳ kinh tế và đang là điểm đến hấp dẫn cho các dòng vốn đầu tư lớn của Quốc tế. Bên cạnh đó, trong năm 2014, và nửa đầu năm 2015, việc Việt Nam gia nhập, ký kết các hiệp hội, hiệp định thương mại tự do {với Hàn Quốc, Liên Minh Kinh tế Á Âu (EEU),...} được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì mức tăng nhu cầu xuất nhập khẩu –gián tiếp mang lại thị phần cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải (đặc biệt đại lý tàu), kho bãi và hậu cần tại Việt Nam. Tuy nhiên, cũng phải nhìn nhận rằng tình hình hàng hóa xuất nhập khẩu không có tính ổn định

cao và đồng đều tại các cảng biển, vì vậy thị trường vận tải nói chung và dịch vụ hàng hải, hậu cần nói riêng vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh đó, các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO hầu như đã được thực thi đầy đủ vào năm 2014 và qua đó mở đường cho các công ty dịch vụ vận tải, kho bãi, hậu cần lớn của nước ngoài hoạt động tại Việt Nam. Vì thế, tuy triển vọng ngành nghề rất lớn, nhưng doanh nghiệp phải có sự chuẩn bị tốt để có thể tận dụng được cơ hội này.

8.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành:

Một số chỉ tiêu của các doanh nghiệp đại lý hàng hải năm 2014:

Đvt: triệu đồng

Tên công ty	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA)	CTCP vận tải đa phương thức duyên hải (TCO)	CTCP Đại lý vận tải Safi (SFI)	CTCP Kho vận Miền Nam (STG)
Tổng tài sản	647.876	223.270	539.384	256.243
Vốn chủ sở hữu	269.418	183.408	253.149	153.180
Vốn điều lệ	116.500	140.300	103.177	83.519
Doanh thu thuần	843.122	181.053	603.667	872.724
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	38.379	24.018	40.250	34.356
Lợi nhuận trước thuế	61.047	28.033	64.209	36.071
Lợi nhuận sau thuế TNDN	50.644	22.249	47.754	28.077
EPS	4.381	1.615	4.628	3.362

Nguồn: BCTC Kiểm toán 2014 của các Công ty

8.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới:

8.4.1. Định hướng phát triển của Công ty

VOSA mong muốn xây dựng Công ty thành một trong những người dẫn đầu trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải và logistics; phát triển nhanh và bền vững dựa trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là

dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ logistics đại lý vận tải, kho bãi và giao nhận; vận tải đa phương thức; khai thác cảng và thương mại xuất nhập khẩu. Bên cạnh đó, VOSA luôn cố gắng sản xuất kinh doanh, ứng dụng công nghệ mới, quản trị tốt nhất các nguồn lực, thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, sử dụng tốt và có hiệu quả nguồn vốn chủ sở hữu v.v... để tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông. VOSA cũng đặt mục tiêu mở rộng mạng lưới và các hoạt động sản xuất kinh doanh ra thị trường thế giới, phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo quyền lợi chính đáng và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động và cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, góp phần vào sự phát triển thịnh vượng chung của đất nước.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Duy trì các dịch vụ hàng hải truyền thống như đại lý tàu rời và tàu liner, cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải liên quan; Xây dựng và thực hiện chiến lược về mở rộng thị trường, đẩy mạnh chuỗi dịch vụ logistics như đại lý vận tải, kinh doanh kho bãi, kho ngoại quan; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; đầu tư xây dựng hệ thống kho bãi và phương tiện xếp dỡ và phương tiện vận tải hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế để đáp ứng mọi nhu cầu về dịch vụ hậu cần trọn gói cho khách hàng; tiếp tục đầu tư liên doanh với các thân chủ lớn, các hãng tàu, các công ty cung cấp dịch vụ logistics lớn trên thế giới để từng bước vươn ra thị trường quốc tế. Liên doanh, liên kết để khai thác tiềm năng nhà đất sẵn có của Công ty.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh, không gây ô nhiễm hay tác động xấu đến môi trường tại các địa bàn kinh doanh; thực hiện trách nhiệm đối với xã hội, cam kết tham gia các hoạt động từ thiện và các chương trình nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ cộng đồng v.v.

8.4.2. Sự phù hợp với tình hình, định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

- **Định hướng, quan điểm và các mục tiêu phát triển dịch vụ logistics đến năm 2020 và các năm tiếp theo**

Logistics là yếu tố động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt phát triển thương mại trong nước và xuất nhập khẩu, cung ứng và phân phối hàng hóa, dịch vụ đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng.

Đẩy mạnh và hiện thực hóa kỹ năng quản trị logistics, quản trị chuyên cung ứng trong tất cả các cấp quản lý, các ngành, các doanh nghiệp có ý nghĩa thiết thực trong việc tái cơ cấu nền kinh tế hiện nay.

Giảm chi phí logistics trong cơ cấu GDP (hiện nay khoảng 25% GDP) của Việt Nam có ý nghĩa quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi định hướng, mục tiêu kinh tế xã hội đã đề ra.

Logistics trong chiến lược phát triển hệ thống giao thông vận tải bền vững mà mục tiêu là vận tải đa phương thức với chất lượng cao là cơ hội cải tạo sản phẩm, dịch vụ đáp ứng tiêu dùng trong nước, nâng lợi thế cạnh tranh quốc gia, hội nhập kinh tế quốc tế.

Dịch vụ logistics hướng đến dịch vụ trọn gói 3PL (integrated third party logistics service) là chiến lược cạnh tranh để phát triển thị trường dịch vụ logistics của nước ta ngang tầm khu vực và thế giới cần được định hướng và hỗ trợ từ phía Nhà nước, các ngành có liên quan.

Phát triển logistics điện tử (e-logistics) cùng với thương mại điện tử và quản trị chuyên cung ứng an toàn và thân thiện là xu hướng thời đại.

- **Cụ thể hóa các định hướng nêu trên, mục tiêu phát triển dịch vụ Logistics đến năm 2020 và các năm tiếp theo cần đạt được như sau:**

Phấn đấu giảm chi phí logistics đến mức 20% GDP.

Giữ vững tốc độ tăng trưởng trung bình thị trường dịch vụ logistics là 20 - 25%, tổng giá trị thị trường này dự đoán chiếm 10% GDP vào năm 2020.

Tỉ lệ thuê ngoài dịch vụ logistics đến năm 2020 là 40%.

Cơ cấu lại lực lượng doanh nghiệp dịch vụ logistics: giảm số lượng, tăng chất lượng đến năm 2020 tương đương các nước trong khu vực hiện nay (Thái Lan, Singapore).

Phấn đấu đến năm 2015 chỉ số LPI (Logistics Performance Index) của Việt Nam do WB báo cáo, nằm trong top 35 hoặc 40 trong các nền kinh tế trên thế giới.

Nguồn: Phác thảo chiến lược phát triển thị trường dịch vụ Logistics Việt Nam đến năm 2020 – Hiệp hội giao nhận kho vận Việt Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/08/2015 là 721 người với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	721	100,00
Đại học và trên đại học	451	62,55
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	117	16,22
Lao động phổ thông	153	21,23
Phân theo thời hạn hợp đồng	721	100,00

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Không xác định thời hạn	544	75,45
Có thời hạn	177	24,55

Nguồn: Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

9.2. Chính sách đối với người lao động

Công ty đã ban hành các quy chế dân chủ, quy chế tuyển dụng và đào tạo, quy chế tiền lương, quy chế phân phối quỹ khen thưởng - phúc lợi, có chế độ đãi ngộ về tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi xã hội cho CBCNV nhằm khuyến khích toàn thể người lao động Công ty không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, phát huy sáng kiến cải tiến quy trình làm việc, thi đua tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao năng suất, chất lượng lao động.

Công ty đang tiếp tục xây dựng phương án phát triển nguồn nhân lực cho các kế hoạch trung và dài hạn. Tiếp tục xây dựng để hoàn thiện Quy chế tiền lương mới và dự kiến áp dụng trong năm 2015 nhằm tạo sự công bằng và linh hoạt hơn để ổn định đời sống của CBCNV, đồng thời có thể tuyển dụng, đào tạo được các nhân sự có trình độ chuyên môn cao để kế thừa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên viên của công ty và các chi nhánh.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như Thỏa ước lao động tập thể.

Công ty đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, đúng hạn cho người lao động.

10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, mức cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cổ tức sẽ được chi trả từ lợi nhuận sau thuế hợp nhất của công ty.
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính theo qui định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp.
- Tùy theo tình hình thực tế, Công ty có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Tình hình chia cổ tức của Công ty qua các năm:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ	%	10%	10%	17%

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
▪ Tiền mặt	%	10%	10%	17%
▪ Cổ phiếu	%	0%	0%	0%

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của VOSA

11. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Công ty khấu hao các tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình được ước tính phù hợp với quy định của Bộ Tài Chính tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao đối với tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 44
Máy móc và thiết bị	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 11
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

Nguồn: BCTC hợp nhất Kiểm toán 2014

Đối với tài sản cố định là Bất động sản đầu tư, thời gian khấu hao từ 05 – 20 năm.

Đối với tài sản cố định vô hình, Công ty có 02 loại tài sản là Quyền sử dụng đất và phần mềm vi tính.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Riêng các quyền sử dụng đất có xác định thời hạn sử dụng sẽ được khấu hao trong thời gian sử dụng tương ứng như sau:

Vị trí đất	Thời gian khấu hao (năm)
- Xã Phú Mỹ, phường Phú Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	43
- Tầng 5 tòa nhà Petroland, số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	45
- Số 44 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	33,6
- Xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	49
- Xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	42

Nguồn: Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

11.1.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động tại VOSA trong năm 2014 là 12.354.193 đồng/người/tháng.

11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn, không phát sinh các khoản nợ quá hạn.

11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định:

Chi tiết số liệu thuế phải nộp Nhà nước tại các thời điểm;

Năm	31/12/2013	31/12/2014	30/9/2015
Thuế GTGT hàng bán nội địa	44.042.801.842	11.595.767.168	8.001.317.103
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.352.821.495	9.941.419.011	12.172.427.474
Tiền thuê đất	1.566.094.748	4.439.867.163	2.486.818.105
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.471.200	75.773.936	83.296.536
Tiền sử dụng đất		24.302.899.212	
Thuế thu nhập cá nhân	4.770.677.621	2.133.068.461	2.212.585.406
Các loại thuế khác (Thuế nhà thầu)	32.366.872.439	37.792.602.904	31.501.340.142

Cộng	90.113.739.345	90.281.397.855	56.457.784.766
-------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý3/2015

Công ty thực hiện nộp các loại thuế và các khoản cho ngân sách nhà nước theo đúng quy định về luật thuế của nhà nước.

11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Mức trích lập do Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.

Số dư các quỹ

Năm	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
Quỹ dự phòng tài chính (*)	10.320.321.302	12.078.008.426	0
Quỹ đầu tư phát triển	37.288.898.119	44.319.646.613	74.261.208.991
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	9.946.952.711	11.650.000.000	11.650.000.000
Quỹ đối ngoại phát triển kinh doanh	471.464.261	661.461.686	1.434.417.453
Tổng cộng:	58.027.636.393	68.709.116.725	87.345.626.444

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý 3/2015

(*) Toàn bộ số dư Quỹ dự phòng Tài chính đã chuyển sang Quỹ đầu tư phát triển theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ tài chính, và đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

11.1.6. Tổng dư nợ vay:

Vay ngắn hạn đến 30/09/2015

Chỉ tiêu	31/12/2014	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	30/09/2015
Vay cán bộ công nhân viên	-	5.811.881.980	(4.077.345.675)	1.734.536.305
Cộng		5.811.881.980	(4.077.345.675)	1.734.536.305

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý 3/2015

Vay dài hạn đến 30/09/2015

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	30/09/2015
1	Vay dài hạn (Vosa Quảng Ninh)	7.000.000.000	7.000.000.000
2	Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	6.811.200.000	6.811.200.000
2.1	+ Công ty TNHH Luen Wah Trading (Hong Kong)	6.811.200.000	6.811.200.000
	Cộng	13.811.200.000	13.811.200.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất Quý 3 2015

Khoản vay tín chấp của cán bộ công nhân viên VOSA Quảng Ninh theo Hợp đồng vay số 02/ĐLHH-ĐQH ngày 01 tháng 04 năm 2014 nhằm mục đích ký quỹ vào Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh để xin cấp giấy chứng nhận mã số kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng hóa. Khoản vay này có thời hạn 5 năm, đáo hạn ngày 01 tháng 4 năm 2019. Người lao động tự nguyện cho Công ty vay nên chấp thuận không tính lãi.

Khoản vay dài hạn 1.980.000 RMP # 6,811,200,000 VND từ Luen Wah Trading Co.,Ltd (Hongkong) theo hợp đồng số 01/LC-HK ngày 10/04/1998, thời hạn vay là 25 năm. Mục đích khoản vay là đầu tư làm kho dầu và hệ thống bảo ôn tại khu vực Cảng Cái Lân Quảng Ninh. Luen Wah Trading Co., Ltd. (Hong Kong) là đối tác kinh doanh với Công ty nên không tính lãi.

11.2. Tình hình công nợ hiện nay

11.2.1. Các khoản công nợ phải thu

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	115.775.229.401	127.414.165.518	182.358.455.176
Phải thu khách hàng	98.008.551.933	119.968.949.280	132.732.832.214
Trả trước cho người bán	2.205.528.661	1.035.952.126	15.290.681.838
Các khoản phải thu khác	18.462.513.601	14.854.554.858	42.774.815.749
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.901.364.794)	(8.445.290.746)	(8.439.874.625)
Các khoản phải thu dài hạn	0	0	757.389.470
Phải thu dài hạn khác	0	0	757.389.470

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý 3/2015

Dự phòng phải thu ngắn hạn: Công ty thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu khó đòi theo đúng quy định.

Do đặc thù ngành nghề kinh doanh làm đại lý nên các khoản công nợ phải thu khách hàng và phải trả nhà cung cấp của VOSA lớn cả về số giá trị và số lượng khách hàng.

Tùy theo từng khách hàng cụ thể công ty áp dụng thời hạn thanh toán linh hoạt đảm bảo thu hồi được công nợ và không ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh. Chẳng hạn, đối với các khách hàng là hãng tàu ít giao dịch thì Công ty yêu cầu phải thực hiện ký ngân trước tiền mới thực hiện dịch vụ, đối với các khách hàng lớn truyền thống thì Công ty áp dụng thời hạn thanh toán sau 15 ngày.

Cuối mỗi năm, Công ty tiến hành đối chiếu xác nhận tất cả các khoản công nợ. Đối với các khoản công nợ quá hạn khó đòi đều được trích lập dự phòng theo đúng qui định kế toán hiện hành.

11.2.2. Các khoản công nợ phải trả

CHỈ TIÊU	31/12/2013	31/12/2014	30/09/2015
Nợ ngắn hạn	237.650.198.617	317.354.877.961	320.902.355.316
Phải trả người bán	73.383.377.976	104.457.790.709	93.531.618.209
Người mua trả tiền trước	6.520.458.257	19.799.288.560	27.589.305.605
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.852.692.453	39.065.172.666	18.509.898.129
Phải trả người lao động	33.985.774.522	45.351.058.062	18.335.790.110
Chi phí phải trả	8.909.295.494	11.228.469.544	9.446.982.915
Doanh thu chưa thực hiện	0	0	20.671.729.094
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác (*)	94.801.734.783	89.773.707.408	122.904.755.439
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0	1.734.536.305

Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.196.865.132	7.679.391.012	8.177.739.510
Nợ dài hạn	11.514.028.752	14.469.970.150	14.924.031.662
Chi phí phải trả dài hạn	0	0	500.000.000
Phải trả dài hạn khác (**)	3.435.122.752	658.770.150	612.831.662
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8.078.906.000	13.811.200.000	13.811.200.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý 3/2015

(*) Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; kinh phí công đoàn; cổ tức phải trả; nhận ký quỹ ngắn hạn; các khoản phải trả khác; các khoản trả hộ và tiền nhận để trả hộ cho các hãng tàu; tiền tài khoản ký ngân của các hãng tàu; giữ hộ tiền của Công ty TNHH SYMS Việt Nam và phải trả khác.

(**) Phải trả dài hạn khác là khoản tiền nhận ký quỹ ngắn hạn

CHỈ TIÊU	30/09/2015	31/12/2014
- Phải trả người bán ngắn hạn		
Công Ty TNHH Thương Mại Và Vận Tải Tiến Bộ	3,461,173,900	6,021,614,800
CTCP Thương mại Vận tải và Xuất nhập khẩu An Bình	2,772,782,777	2,582,318,255
CTCP Cảng Quảng Ninh	7,374,810,350	12,770,889,591
Công ty TNHH Cảng Công-ten-nơ Quốc tế Cái Lân	3,242,524,164	1,264,595,696
CTCP Cảng Thái Hưng	2,712,306,504	3,132,592,601
Công ty TNHH Cảnh Triệu	2,579,244,069	2,660,824,384
Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh	4,014,791,873	3,972,812,134
Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	10,058,184,495	8,595,254,396
Phải trả người bán dài hạn	0	0
Cộng	93,531,618,209	104,457,790,709

Phải trả người bán là các khoản còn phải trả cho các nhà cung cấp dịch vụ (dịch vụ nâng hạ container, các dịch vụ thu chi hộ...), Công ty luôn thanh toán đúng thời hạn quy định.

Các khoản phải trả người lao động, bao gồm Quỹ tiền lương chưa chi cho người lao động ngày 31/12/2014 số tiền 27.926.058.062 đồng là tồn quỹ tiền lương năm 2014 được duyệt. Đến thời điểm 30/03/2015, tồn quỹ tiền lương năm 2014 đã được thực chi hết cho người lao động công ty. Quỹ tiền lương dự phòng năm 2014 số tiền 17.425.000.000 đồng là số quỹ lương được trích lập căn cứ hướng dẫn tại **Điều 6 khoản 2.5 Thông tư 78/2014/TT-BTC** thì doanh nghiệp được quyết định trích lập không quá 17% quỹ tiền lương thực hiện

11.2.3. Các khoản đầu tư tài chính

- Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm.

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/9/2015
Tiền gửi kỳ hạn 1 năm tại ngân hàng VCB Hải Phòng,	3.000.000.000		
Tiền gửi kỳ hạn 1 năm tại ngân hàng MSB Hải Phòng,		25.000.000.000	
Tiền gửi kỳ hạn 1 năm tại ngân hàng MSB Hải Phòng,			34.000.000.000
Số dư cuối kỳ	3.000.000.000	25.000.000.000	34.000.000.000

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 & BCTC hợp nhất Quý 3/2015

- Đầu tư tài chính dài hạn:

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/9/2015
Đầu tư vào công ty con	6.341.370.000	6.341.370.000	51.500.000.000
- Công ty TNHH SYM Việt Nam (1)	3.281.370.000	3.281.370.000	0
- CTCP Bất động sản đại lý Hàng hải Việt Nam(2)	3.060.000.000	3.060.000.000	51.500.000.000
Đầu tư vào Công ty liên kết	6.334.032.779	6.334.032.779	3.175.492.779
- Công ty TNHH NYK Line	3.158.540.000	3.158.540.000	

<i>(Việt Nam) (3)</i>			
<i>-Công ty TNHH China Shipping Việt Nam (4)</i>	3.175.492.779	3.175.492.779	3.175.492.779
Đầu tư dài hạn khác	13.705.997.607	18.585.694.230	11.589.789.363
<i>- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt nam (5)</i>	7.400.160.000	7.400.160.000	7.400.160.000
<i>-Cổ phiếu Tổng CTCP Thép Việt Nam (6)</i>	2.020.000.000	2.020.000.000	2.020.000.000
<i>-Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam (7)</i>		1.072.836.000	1.072.836.000
<i>-Công ty TNHH Yusen Logistics Việt Nam (8)</i>	3.259.716.000	63.746.040	63.746.040
<i>-CTCP Vinalines Logistics Việt Nam (9)</i>	500.000.000	500.000.000	500.000.000
<i>-Công ty liên doanh Bông Sen (10)</i>	526.121.607	528.952.190	533.047.323
<i>Tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng tại MSB Hải Phòng, ngày gửi 31/12/2014 .</i>		7.000.000.000	
Trích lập dự phòng	4.358.120.550	3.324.487.688	1.943.376.000
<i>Dự phòng giảm giá Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt nam</i>	1.844.008.630	-	-
<i>Dự phòng khoản lỗ của công ty con - Công ty TNHH SYM Việt Nam</i>	1.381.111.688	1.381.111.688	-
<i>Dự phòng khoản lỗ của công ty con - CTCP Bất động sản đại lý Hàng hải Việt Nam</i>	1.133.000.232	1.943.376.000	1.943.376.000

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014 & BCTC riêng quý 3/2015

(1) Công ty TNHH SYMS Việt Nam (SYMS VN) đã hoàn tất thủ tục giải thể từ tháng 12/2009. Đến ngày 30/09/2015, Công ty đã nhiều lần liên hệ với SYMS Hongkong (Công ty đồng thành lập, nắm giữ 49% SYMS VN) về việc mời giải quyết tồn đọng liên doanh nhưng đều chưa nhận

được phản hồi của đối tác. Do đó, để việc trình bày trên Báo cáo tài chính phù hợp với tình trạng thực tế về khoản đầu tư công ty con SYMS VN, trong BCTC quý 3/2015 Công ty đã tạm ghi nhận giảm khoản đầu tư vào công ty con SYMS VN 3,281 tỷ đồng và giảm ghi nhận khoản dự phòng 1,38 tỷ đồng, đối ứng giảm trừ khoản tiền giữ hộ SYMS VN. Số tiền còn ghi nhận phải trả khác là 3.737.387.440đ ($= 5.637.645.752 - 3.281.370.000 + 1.381.111.688$).

(2) Công ty CP Bất động sản đại lý hàng hải Việt Nam: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309586799 ngày 18 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam 51.500.000.000 VND, tương đương 51,05% vốn điều lệ.

(3) Công ty TNHH NYK Line Việt Nam: Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411021000026 ngày 24 tháng 10 năm 2006 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam) 196,000.00 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính 2014, Công ty đã đầu tư 3.158.540.000 VND #196,000.00 USD, tương đương 49% vốn điều lệ.

Ngày 25 tháng 3 năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ 49% phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam) cho phía đối tác nước ngoài là Nippon Yusen Kabushiki Kaisha (NYK Line). Theo hợp đồng chuyển nhượng vốn được ký kết ngày 25 tháng 3 năm 2015, giá chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty là 16.058.448.283 VND, lãi chuyển nhượng vốn: 12.922.448.283 đồng được ghi nhận trong 9 tháng đầu năm 2015.

Ngoài ra, Công ty vẫn sẽ được chia lợi nhuận đối với số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty TNHH NYK Line (Việt Nam) lũy kế đến ngày 31 tháng 3 năm 2015 theo tỷ lệ vốn góp trước thời điểm chuyển nhượng (Công ty: 49%, NYK Line: 51%).

(4) Công ty TNHH China Shipping Việt Nam : Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411022000393 chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 14 tháng 3 năm 2013 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH China Shipping Việt Nam 200,000.00 USD, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại lập báo cáo tài chính, Công ty đã đầu tư 3.175.492.779 VND # 200,000.00 USD, tương đương 40% vốn điều lệ.

(5) Ngân hàng TMCP hàng hải Việt Nam : Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam tiền thân là Đại lý hàng hải Việt Nam là cổ đông sáng lập Ngân hàng hàng hải Việt Nam vào năm 1991. Đồng thời VOSA cũng là khách hàng thân thiết của MSB trong nhiều năm. Số cổ phiếu VOSA sở hữu là tích lũy qua nhiều năm do quá trình góp vốn, tăng vốn bằng cổ phiếu, chi cổ tức bằng cổ phiếu. Năm 2011, căn cứ qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC và giá thị trường của cổ phiếu MSB thời điểm 31/12/2011, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ cho khoản giảm giá chứng khoán với số tiền 1.844.008.630 đồng theo đúng qui định.

Đến cuối năm tài chính 2014, Công ty không thể thu thập được giá giao dịch tại ít nhất 3 công ty chứng khoán để xác định được giá thị trường của cổ phiếu nay, đồng thời xét BCTC năm 2014 của MSB có lãi và căn cứ qui định tại Thông tư số 89/2013/TT-BTC (sửa đổi, bổ sung

Thông tư số 228/2009/TT-BTC), Công ty xét thấy nguồn vốn chủ sở hữu của MSB bảo toàn và việc đã lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán là không còn phù hợp theo qui định, do đó ngày 31/12/2014 Công ty đã hoàn nhập khoản dự phòng số 1.844.008.630 đồng .

(6) Tổng công ty cổ phần thép Việt Nam (VNSTEEL) là đối tác quan trọng của VOSA ở khu vực miền Bắc. VOSA đã thực hiện cung cấp dịch vụ đại lý vận tải cho VNSTEEL trong nhiều năm. Khi VNSTEEL thực hiện bán cổ phiếu ra công chúng lần đầu (IPO), VOSA đã thực hiện mua đầu giá 200.000 cổ phiếu của VNSTEEL. Do cổ phiếu của công ty Tổng CTCP Thép Việt Nam chưa niêm yết/đăng ký giao dịch trên TTCK và đến cuối năm tài chính 2014 Công ty không thể thu thập đủ bằng chứng cơ sở giá giao dịch tại ít nhất 03 công ty chứng khoán để xác định được giá thị trường của số cổ phiếu này. Đồng thời, tại thời điểm VOSA lập BCTC năm 2014 (ngày 14/2/2015), Tổng CTCP Thép Việt Nam chưa thực hiện công bố thông tin BCTC năm 2014, do đó Công ty chưa có cơ sở để thực hiện việc trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.

(7) Công ty TNHH Yusen Logistics và vận tải Việt Nam: Ngày 01/04/2014, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam và Yusen Logistics (Singapore) Pte. Ltd thành lập Công ty TNHH Yusen Logistics và vận tải Việt Nam với vốn điều lệ 100.000USD, tỷ lệ góp vốn của VOSA là 51%. Công ty hoạt động trong các lĩnh vực giao nhận và kho bãi, làm thủ tục hải quan, môi giới, vận tải đường bộ.v.v. Theo Hợp đồng liên doanh VOSA sẽ được nhận khoản phí quản lý cố định hàng năm là 40.000USD và không tham gia quản lý, kiểm soát hoạt động hàng ngày. Phần lợi nhuận của liên doanh vẫn được chia theo tỷ lệ góp vốn của hai bên.

(8) Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam): Căn cứ Hợp đồng liên doanh VOSA – Yusen Logistics Singapore , phía VOSA sẽ nhường toàn bộ quyền điều hành liên doanh hàng ngày và nhận cố định khoản phí 40.000USD/năm. Ngày 26 tháng 3 năm 2014, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam đã chuyển nhượng 50% vốn cho đối tác nước ngoài là Yusen Logistics (Singapore) Pte. Ltd. với số tiền là 500,000.00 USD (tương đương 10.540.000.000 VND). Từ ngày 01/04/2014, VOSA chỉ còn giữ 1% vốn góp và nhận lãi cố định 5.000USD/năm. Theo hợp đồng chuyển nhượng, Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam sẽ tiếp tục được chia lợi nhuận đối với số dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty TNHH Yusen Logistics Solutions (Việt Nam) lũy kế đến ngày 31 tháng 3 năm 2014 theo tỷ lệ vốn góp trước thời điểm chuyển nhượng (Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam: 51%, Yusen Logistics (Singapore) Pte. Ltd.: 49%) theo thông báo chia lợi nhuận của Công ty TNHH Yusen Logistics (Việt Nam) phân kỳ 7 năm (2014-2020).

(9) Công ty CP VINALINES LOGISTICS : Khoản đầu tư 50.000 cổ phiếu Công ty CP Vinalines Logistics Việt Nam với giá gốc đầu tư 500.000.000đồng. Thời điểm cuối năm 2014, cổ phiếu của CTCP Vinalines Logistics Việt Nam chưa niêm yết/đăng ký giao dịch trên TTCK , do đó Công ty không thể thu thập đủ bằng chứng cơ sở giá giao dịch tại ít nhất 03 công ty chứng

khoản để xác định được giá thị trường của số cổ phiếu này. Đồng thời, tại thời điểm BCTC kiểm toán năm 2014 của Vinalines Logistics Việt Nam có lãi, vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ, do đó VOSA không thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.

(10) Công Ty Liên Doanh Bông Sen (Cảng LOTUS): Được thành lập năm 1991, Công Ty Liên Doanh Bông Sen (Cảng LOTUS) là đơn vị liên doanh đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực khai thác cảng biển Quốc tế giữa Công ty VIETRANS, VOSA và đối tác nước ngoài BLASCO – Ukraine. Tại Công ty này, VOSA có vốn góp 23,705.00USD với tỷ lệ vốn góp 0,27%. Công ty không trích lập dự phòng do Công ty này hoạt động có lợi nhuận và hàng năm, liên doanh đều chia lợi nhuận đầy đủ.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần):				
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,17	1,18	1,11	1,25
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,17	1,18	1,11	1,25
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần):				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,52	0,51	0,56	0,51
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,12	1,06	1,30	1,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần):				
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,71	1,65	1,59	1,49
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	50.827	50.833	75.000	75.008
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):				
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,23%	4,40%	5,82%	6,05%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	15,35%	15,08%	20,57%	20,25%

Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	7,23%	7,28%	9,27%	9,00%
Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,76%	3,53%	5,72%	4,55%

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch HĐQT

STT	Tên	Chức vụ
1	Phạm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Xuân Trung	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Hoàng Hoa Phòng	UV HĐQT
4	Trịnh Vũ Khoa	UV HĐQT
5	Nguyễn Thị Thanh Trang	UV HĐQT
6	Lê Anh Tuấn	UV HĐQT
7	Nguyễn Hoài An	UV HĐQT

12.1.1. Ông Phạm Mạnh Cường – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Phạm Mạnh Cường
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/09/1959
Nơi sinh	Nam Định
CMND	025140350
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	2C5-9 Lô R1-1 Skygarden, P. Tân Phong, Q. 7, TP. HCM
Số điện thoại công ty:	08. 54161820

Địa chỉ email	pmcuong@vosagroup.com
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ
Quá trình công tác	
- Từ 01/1980 - 12/1988	Cán bộ Đại lý tàu - Đại lý tàu biển Đà Nẵng (nay là Chi nhánh Công ty CP Đại lý Hàng hải VN – Đại lý Hàng hải Đà Nẵng
- Từ 01/1989 - 10/1989	Phụ trách Phòng Thương vụ - Đại lý - Đại lý tàu biển Đà Nẵng.
- Từ 10/1989 - 10/1990	Phó phòng - Phụ trách Phòng Thương vụ - Đại lý - Đại lý tàu biển Đà Nẵng.
- Từ 11/1990 - 10/1997	Trưởng Phòng Thương vụ - Đại lý - Đại lý tàu biển Đà Nẵng.
- Từ 11/1997 - 04/2004	Phó giám đốc kiêm Trưởng Phòng Thương vụ - Đại lý Đại lý tàu biển Đà Nẵng.
- Từ 04/2004 - 06/2006	Phó Tổng giám đốc Công ty Đại lý Hàng hải Việt Nam
- Từ 06/2006 - 06/2009	Người đại diện phần vốn nhà nước của Tổng công ty Hàng hải Việt nam (Vinalines) tại VOSA. Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA)
- Từ 07/2009 - 06/2012	Người đại diện phần vốn nhà nước của Vinalines tại VOSA. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSA)
- Từ 06/2012 - 06/2014	Người đại diện chính phần vốn nhà nước của Vinalines tại VOSA. Chủ tịch Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ II 2009 - 2014) Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam
- Từ 04/2010 đến nay	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH China Shipping Việt Nam
- Từ 07/2012 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam (VOSALAND)
- Từ 01/2014 đến nay	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH

	Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam (YLTV)
- Từ 06/2014 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức khác:	- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH China Shipping Việt Nam - Thành viên HĐQT CTCP Bất động sản Đại lý Hàng hải Việt Nam - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	1.866.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 16,02%
+ Đại diện phần vốn của Vinalines	1.864.000 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	2.500 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	2.500 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	- Lê Thị Hương (Vợ): 151.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 1,3%. - Phạm Ngọc Duy (Con): 1.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,008%.
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.1.2. Vũ Xuân Trung – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	Vũ Xuân Trung
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/10/1959

Nơi sinh	Hưng Yên
CMND	024257713
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	42M Khu dân cư Phú Mỹ, P. Phú Mỹ, Q. 7, TP. HCM
Số điện thoại công ty:	08. 54161820
Địa chỉ email	vxtrung@vosagroup.com
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngoại thương, Cử nhân Anh văn
Quá trình công tác	
Từ 1981 – 02/1993	CNV Công ty kiểm kiện Sài Gòn trực thuộc VOSA
Từ 02/1993 - 12/1993	Phó phòng Nghiệp vụ Chi nhánh Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam – Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (Vitamas)
Từ 12/1993 – 10/1994	Trưởng phòng Đại lý – thương mại – dịch vụ Vitamas
Từ 10/1994 – 06/2000	Phó Giám đốc Vitamas
Từ 06/2000 – 05/2007	Giám đốc Vitamas
Từ 05/2007 – 04/2008	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc VOSA kiêm Giám đốc chi nhánh VITAMAS
Từ 05/ 2007 – 07/ 2011	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc VOSA
Từ 07/2011 - 07/2012	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc VOSA
Từ 07/2012 – nay	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc VOSA
Từ 01/2014 - nay	Thành viên HĐQT Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam
Từ 12/2007 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH China Shipping Việt Nam
Từ 06/2011 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bất động sản Đại lý

	hàng hải Việt Nam
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc VOSA
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức khác:	- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Yusen Logistics và Vận tải Việt Nam. - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH China Shipping Việt Nam. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bất động sản Đại lý hàng hải Việt Nam.
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	1.516.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 13,01%
+ Đại diện phần vốn của Vinalines	1.514.500 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	2.300 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	2.300 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	- Vũ Hải (Con): 26.800 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,23%
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.1.3. Ông/ Bà Hoàng Hoa Phòng – Ủy Viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Hoàng Hoa Phòng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/01/1958
Nơi sinh	Hải Phòng
CMND	030740517
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	5A Dư Hàng Kênh, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng
Số điện thoại công ty:	031. 3551501
Địa chỉ email	nfhhp@northfreight.com.vn
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Anh văn
Quá trình công tác	
+ Từ 10/1979 – 05/1992	Nhân viên Đại lý tàu VOSA Hải Phòng
+ Từ 06/1992 – 10/1994	Phó phòng Đại lý vận tải VOSA Hải Phòng
+ Từ 11/1994 – 02/1995	Trưởng phòng Đại lý vận tải VOSA Hải Phòng
+ Từ 03/1995 – 01/1996	Phó Giám đốc Công ty Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc (Northfreight) trực thuộc VOSA
+ Từ 02/1996 – 05/2007	Giám đốc Công ty Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc (Northfreight) trực thuộc VOSA
+ Từ 06/2007 – 05/2009	Phó TGD kiêm Giám đốc Chi nhánh Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc
+ Từ 06/2009 – nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc
+ Từ 08/2007 - nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vinalines logistics
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc VOSA kiêm Giám đốc Chi nhánh Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vinalines logistics
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	2.600 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,02%
+ Đại diện phần vốn của Vinalines	0 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	2.600 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	2.600 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ	Không

phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.1.4. Ông Trịnh Vũ Khoa – Ủy Viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Trịnh Vũ Khoa
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/08/1968
Nơi sinh	Quảng Ninh
CMND	100595080
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Khu 2, P. Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Quảng Ninh
Số điện thoại công ty:	033. 3826 245
Địa chỉ email	tvkvosaqninh@gmail.com
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Anh văn
Quá trình công tác	
+ Từ 07/1993 – 11/1995	Cán bộ phiên dịch Công ty liên doanh khai thác, chế biến và xuất khẩu Titan Australia – Hà Tĩnh
+ Từ 12/1995 – 03/1998	Nhân viên Đại lý tàu VOSA Quảng Ninh
+ Từ 03/1998 – 10/2000	Q. Trưởng phòng Đại lý tàu VOSA Quảng Ninh
+ Từ 10/2000 – 03/2004	Trưởng phòng Đại lý tàu VOSA Quảng Ninh
+ Từ 03/2004 – 09/2008	Phó Giám đốc VOSA Quảng Ninh

+ Từ 09/2008 – 06/2009	Giám đốc VOSA Quảng Ninh
+ Từ 06/2009 – 10/2010	Ủy viên HĐQT, Giám đốc VOSA Quảng Ninh
+ Từ 10/2010 – nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc VOSA Quảng Ninh
Các chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc VOSA Quảng Ninh
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	1.282.400 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 11,007%
+ Đại diện phần vốn của Vinalines	1.281.500 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	900 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	900 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.1.5. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Ủy Viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Thị Thanh Trang
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	08/02/1969
Nơi sinh	Hải Phòng
CMND	024280581
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	369/11 Nguyễn Thái Bình, Q. Tân Bình, TP. HCM

Số điện thoại công ty:	08. 54161820
Địa chỉ email	nguyenthanhtrang@vosagroup.com
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Cử nhân Luật
Quá trình công tác	
+ Từ 1992 – 1994	Nhân viên Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài phía Nam (Inlaco Sài Gòn)
+ Từ 1994 – 1996	Nhân viên phòng Khai thác và thuê tàu Công ty TNHH Vận tải biển Vinamar, TP. HCM
+ Từ 1996 – 1997	Trưởng phòng Khai thác và thuê tàu Công ty TNHH Vận tải biển Vinamar, TP. HCM
+ Từ 1998 – 11/2003	Nhân viên phòng Đại lý vận tải, phòng Thương vụ môi giới Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam (VOSA)
+ Từ 12/2003 – 05/2006	Phó phòng Kinh tế đối ngoại VOSA
+ Từ 06/2006 – 10/2007	Trưởng ban kiểm soát kiêm Phó phòng Kinh tế đối ngoại VOSA
+ Từ 11/2007 – 05/2012	Trưởng ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại VOSA
+ Từ 06/2012 – 07/2012	Trưởng phòng Kinh tế đối ngoại VOSA
+ Từ 08/2012 – 05/2014	Phó Tổng Giám đốc VOSA
+ Từ 06/2014 – nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc VOSA
Các chức vụ công tác hiện nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc VOSA
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	1.200 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,01%
+ Đại diện phần vốn của Vinalines	0 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	1.200 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	1.200 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải	Không

Việt Nam	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.1.6. Ông Lê Anh Tuấn – Ủy Viên HĐQT

Họ và tên	Lê Anh Tuấn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/06/1959
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	200325317
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	2A Lý Tự Trọng, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Số điện thoại công ty:	
Địa chỉ email	tolya.le688@gmail.com
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Anh văn, Cử nhân Nga văn
Quá trình công tác	
+ Từ 1984 – nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP cung ứng tàu biển Đà Nẵng
+ Từ 06/2014 - nay	Thành viên HĐQT VOSA
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Ủy viên HĐQT VOSA
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP cung ứng tàu biển Đà Nẵng
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	766.638 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 6,58%

+ Đại diện phần vốn của Vinalines	0 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	766.638 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	766.638 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Nguyễn Minh Hằng (Vợ): 490.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 4,2%
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.1.7. Ông Nguyễn Hoài An – Ủy Viên HĐQT

Họ và tên	Nguyễn Hoài An
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/10/1979
Nơi sinh	Nghệ An
CMND	013326858
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 51, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	04. 35770825
Địa chỉ email	anh.vnl@vinalines.com.vn
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	

+ Từ năm 2003 - năm 2006	Nhân viên Công ty ĐTPT Đô thị & KCN Sông Đà - Tổng Công ty Sông Đà
+ Từ năm 2006 - năm 2007	Phó trưởng Phòng Kế hoạch Công ty ĐTPT Tư vấn Thương mại Vinashin TCT Công nghiệp tàu thủy Việt Nam
+ Từ năm 2008 - năm 2012	Trưởng phòng Kế hoạch Ban QLDA Hàng hải - Cục Hàng hải Việt Nam
+ Từ năm 2012 – nay	- Phó trưởng Ban Tổng hợp Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
+ Từ tháng 06/2014 – nay	- Ủy viên HĐQT Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Ủy viên HĐQT Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức khác:	Phó trưởng Ban Tổng hợp Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	1.281.500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 11%
+ Đại diện phần vốn	1.281.500 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	0 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Kiểm Soát

STT	Tên	Chức vụ
1	Hoàng Việt	Trưởng ban kiểm soát
2	Nguyễn Mạnh Hùng	Ủy Viên ban kiểm soát
3	Lê Hoàng	Ủy Viên ban kiểm soát
4	Vũ Xuân Hưng	Ủy Viên ban kiểm soát
5	Đặng Thị Hồng Liên	Ủy Viên ban kiểm soát

12.2.1. Ông Hoàng Việt – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Hoàng Việt
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/12/1982
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	001082003020
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	54 tập thể 18/4 Dịch vọng hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại công ty:	04. 35770825
Địa chỉ email	vieth.vnl@vinalines.com.vn
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ QTKD
Quá trình công tác	
+ Từ 08/2005 – 03/2007	Trợ lý kiểm toán Công ty dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)
+ Từ 03/2007 – 08/2007	Trợ lý kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán ASC

+ Từ 08/2007 – 06/2012	Cán bộ Ban TCKT Tổng công ty hàng hải Việt Nam
+ Từ 06/2012 – 05/2014	Thành viên BKS: Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Cảng Hải Phòng (từ 06/2012) và Công ty CP Vận tải biển Việt Nam (từ 04/2013)
+ Từ 05/2014 – 06/2014	Phó trưởng ban Kế toán Tổng công ty hàng hải Việt Nam, thành viên BKS: Công ty CP Vận tải biển Việt Nam, Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Cảng Hải Phòng
+ Từ 06/2014 – 01/2015	Trưởng Ban Kiểm soát VOSA, Phó trưởng ban Kế toán Tổng công ty hàng hải Việt Nam, thành viên BKS: Công ty CP Vận tải biển Việt Nam, Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Cảng Hải Phòng
+ Từ 01/2015 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát VOSA, Phó trưởng ban Kế toán Tổng công ty hàng hải Việt Nam, thành viên BKS Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức khác:	- Phó trưởng ban Kế toán Tổng công ty hàng hải Việt Nam - Thành viên thành viên BKS Công ty CP Vận tải biển Việt Nam
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	0 cổ phiếu
+ Đại diện phần vốn	0 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	0 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.2.2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Ủy Viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Mạnh Hùng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/09/1970
Nơi sinh	Hải Phòng
CMND	022487038
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	357A/20 Nguyễn Trọng Tuyển, P. 1, Q. Tân Bình, TP. HCM
Số điện thoại công ty:	08. 54161820
Địa chỉ email	nhung@vosagroup.com
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế vận tải biển, Cử nhân Anh văn
Quá trình công tác	
+ Từ 15/07/1993 - 05/03/1995	Cán bộ Phòng Đại lý - Đại lý Hàng hải Vũng Tàu
+ Từ 06/03/1995 - 22/12/1999	Cán bộ Phòng Thương vụ-Môi giới Đại lý Hàng hải Việt Nam
+ Từ 23/12/1999 - 30/05/2003	Phó Phòng Thương vụ - Môi giới Đại lý Hàng hải VN
+ Từ 01/06/2003 - 31/10/2005	Du học tự túc tại Canada
+ Từ 01/11/2005 - 02/02/2007	Chuyên viên Đại lý Hàng hải VN sau là Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải VN (VOSA)
+ Từ 02/02/2007 – 03/06/2014	Trưởng Phòng Quản lý Đầu tư Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải VN
04/06/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng Phòng Quản lý Đầu tư Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải VN
22/09/2009 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Đại lý hàng hải Việt Nam (VOSA Land)
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức	Trưởng ban Quản lý Đầu tư Công ty Cổ phần Đại lý

niêm yết:	Hàng hải VN
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức khác:	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Bất động sản Đại lý hàng hải Việt Nam (VOSA Land)
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	1.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,008%
+ Đại diện phần vốn	0 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	1.000 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	1.000 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.2.3. Ông Lê Hoàng – Ủy Viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Lê Hoàng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	15/10/1975
Nơi sinh	Quảng Ninh
CMND	100642018
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 4, Khu 11, P. Hồng Hải, TP. Hạ Long, Quảng Ninh
Số điện thoại công ty:	033. 3626656
Địa chỉ email	lehoang1975@gmail.com
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật

Quá trình công tác	
+ Từ 01/2000 – 02/2003	Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân TP. Hạ Long, Quảng Ninh
+ Từ 02/2003 – 11/2004	Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Quảng Ninh
+ Từ 12/2004 – 04/2009	Nhân viên Đại lý vận tải và thuê tàu VOSA Quảng Ninh
+ Từ 04/2009 – 05/2010	Phó phòng Đại lý vận tải và thuê tàu VOSA Quảng Ninh
+ Từ 05/2010 – 06/2014	Trưởng phòng TCHC VOSA Quảng Ninh
+ Từ 06/2014 – nay	Thành viên BKS VOSA, Trưởng phòng TCHC VOSA Quảng Ninh
Các chức vụ công tác hiện nay	Thành viên BKS Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam, Trưởng phòng TCHC VOSA Quảng Ninh
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	500 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,004%
+ Đại diện phần vốn	0 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	500 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	500 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.2.4. Ông Vũ Xuân Hưng – Ủy Viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Vũ Xuân Hưng
-----------	--------------

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	25/09/1982
Nơi sinh	Hung Yên
CMND	33082000048
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	43/21 Cộng Hòa, P. 4, Q. Tân Bình, TP. HCM
Số điện thoại công ty:	08. 39402390
Địa chỉ email	vuxuanhung@vitamas.com.vn
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế lao động
Quá trình công tác	
+ Từ 09/2004 – 05/2005	Nhân viên Công ty kiểm kiện và thương mại dịch vụ hàng hải Sài Gòn (Vitamas)
+ Từ 05/2005 – 03/2009	Trưởng nhóm Vitamas
+ Từ 04/2009 – 11/2009	Trưởng nhóm Công ty TNHH Manuchar Việt Nam
+ Từ 12/2009 – 04/2011	Nhân viên Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (Veaco – Việt Nam Airline)
+ Từ 05/2011 – 01/2012	Phó phòng Công ty TNHH Bến Thành (Công ty Mitsustar – Siêu thị điện máy Best Caring)
+ Từ 02/2012 – 11/2014	Nhân viên Chi nhánh Vitamas trực thuộc VOSA
+ Từ 12/2014 – nay	Phó phòng Chi nhánh Vitamas trực thuộc VOSA
+ Từ 06/2014 - nay	Thành viên Ban kiểm soát VOSA
Các chức vụ công tác hiện nay	Thành viên BKS Công ty CP Đại lý hàng hải Việt Nam, Phó phòng Chi nhánh Vitamas
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	100 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0008%
+ Đại diện phần vốn	0 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	100 cổ phiếu

Cam kết nắm giữ	100 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.2.5. Bà Đặng Thị Hồng Liên – Ủy Viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Đặng Thị Hồng Liên
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/01/1973
Nơi sinh	Quảng Nam
CMND	201155787
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	29 Huỳnh Tấn Phát, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Số điện thoại công ty:	
Địa chỉ email	hongliendang@gmail.com
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngành kế toán
Quá trình công tác	
+ Từ 1994 – 1995	Nhân viên Cục thuế thành phố Đà Nẵng
+ Từ 1996 – nay	Kế toán trưởng Công ty CP Cung ứng tàu biển Đà Nẵng
+ Từ 06/2014 – nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam (VOSA)

Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên BKS Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam
Chức vụ nắm giữ hiện nay tại tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty CP Cung ứng tàu biển Đà Nẵng
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	0 cổ phiếu
+ Đại diện phần vốn	0 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	0 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

12.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch Ban Điều hành và Kế toán trưởng

STT	Tên	Chức vụ
1	Vũ Xuân Trung	Tổng Giám đốc
2	Hoàng Hoa Phòng	Phó Tổng Giám đốc
3	Trịnh Vũ Khoa	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thị Thanh Trang	Phó Tổng Giám đốc
5	Phan Văn Khánh	Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán

12.3.1. Ông Vũ Xuân Trung – Tổng Giám đốc - Trình bày tại mục 12.1.2

12.3.2. Ông Hoàng Hoa Phòng - Phó Tổng Giám đốc – Trình bày tại mục 12.1.3

12.3.3. Ông Trịnh Vũ Khoa - Phó Tổng Giám đốc - Trình bày tại mục 12.1.4

12.3.4. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang Phó Tổng Giám đốc - Trình bày tại mục 12.1.5**12.3.5. Ông Phan Văn Khánh – Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán**

Họ và tên	Phan Văn Khánh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/02/1956
Nơi sinh	Quảng Ngãi
CMND	020077666
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	17U KDC Miếu Nổi, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Số điện thoại công ty:	08. 54161820
Địa chỉ email	phanvkhanh@vosagroup.com
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính kế toán
Quá trình công tác	
+ Từ 03/1981 đến 08/1992	Giảng viên Trường Đại Học TCKT TP. HCM
+ Từ 09/1992 đến 11/1995	Quyền kế toán trưởng Nhà Máy Sửa chữa tàu biển Sài Gòn
+ Từ 12/1995 đến 11/1999	Phó và Trưởng phòng TCKT Nhà máy sửa chữa tàu biển & giàn khoan (Shipplacom)
+ Từ 12/1999 đến 07/2004	Kế toán trưởng Công Ty tư vấn thiết kế GTVT (Vinashin)
+ Từ 08/2004 đến 04/2013	Phó phụ trách phòng Tài chính kế toán Cty CP Đại Lý Hàng Hải Việt Nam
+ Từ 05/2013 đến 08/2015	Trưởng phòng Tài chính kế toán Cty CP Đại Lý Hàng

	Hải Việt Nam
+ Từ 09/2015	Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng ban Tài chính kế toán Cty CP Đại Lý Hàng Hải Việt Nam
Các chức vụ công tác hiện nay	Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng ban Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải VN
Tổng số cổ phần nắm giữ, trong đó	2.400 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,05%
+ Đại diện phần vốn	0 cổ phiếu
+ Cá nhân sở hữu	2.400 cổ phiếu
Cam kết nắm giữ	2.400 cổ phiếu
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

13. Tài sản (những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

13.1. Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính:

STT	Khoản mục	31/12/2014		30/09/2015	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	65.505.990.898	35.232.728.637	123.656.776.112	50.367.976.835
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.002.403.576	11.247.751.686	74,648,176,948	34,993,603,571
2	Máy móc thiết bị	42.537.378.558	19.135.790.972	38,015,819	-
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	5.783.401.257	4.480.690.313	43,952,821,849	14,433,822,872
4		1.182.807.507	368.495.666	5,017,761,496	940,550,392

	Thiết bị quản lý				
II	Tài sản cố định vô hình	244.773.600	83.326.895	68.831.234.828	65.989.654.111
1	Phần mềm máy tính	244.773.600	83.326.895	68.831.234.828	65.989.654.111

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất Quý 3/2015

13.2. Tình hình quản lý, sử dụng đất và tài sản có giá trị lớn tại thời điểm 30/09/2015

STT	Địa chỉ tài sản	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Nguồn gốc đất		Kế hoạch sử dụng	Tình trạng pháp lý
				Đất thuê (QĐ; HĐ)	Đất giao (GCN QSDĐ)		
1	Nhà 70 Lê Thánh Tông, Hạ Long, Quảng Ninh	100,90	Văn phòng làm việc và kinh doanh khách sạn	Đất giao có thu tiền sử dụng đất.		Cải tạo nâng cấp khách sạn	
2	Khu kho bãi Cái Lân - Số 2 đường Cái Lân, P Bãi Cháy, TP Hạ Long	72.261,7	Văn phòng, kho bãi Vosa Quảng Ninh	GCNQSDĐ AL.400587 cấp ngày 29/6/2009 và X335914 cấp ngày 23/7/2003		Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng, xây dựng thêm 2 nhà kho kín	Đã có GCN QSDĐ
3	Khu văn phòng trước đây tại chân cầu Bãi Cháy	1.483,4	Khu nhà văn phòng cũ, đã xuống cấp	GCNQSDĐ X335915 cấp ngày 23/7/2003		Nghiên cứu lập dự án đầu tư	Đã có GCN QSDĐ
4	Nhà VPĐD Vosa Quảng Ninh tại Cửa Ông	332,8	VPĐD Vosa Quảng Ninh tại Cửa Ông			Sử dụng theo công năng hiện có	Chưa xác định
5	Khu VPĐD tại Móng Cái	81	VPĐD tại Móng Cái		QĐ số 402/QĐ-UB ngày 8/1/0993 và giấy xác nhận nộp tiền vào ngân sách số 248NV1/CDN ngày 20/9/1996	Sử dụng theo công năng hiện có	Đã có GCN QSDĐ

6	Kho dầu tại cảng Cái Lân		Bồn chứa tạm			Chưa xác định
7	Nhà số 25 Điện Biên Phủ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng	2.350	Trụ sở Vosa Hải Phòng		QĐ số 262/QĐ ngày 12/9/1959 của UB hành chính TP Hải Phòng	Chỉ có QĐ số 262/QĐ ngày 12/9/1959 của UB hành chính TP Hải Phòng
8	Nhà số 25 Điện Biên Phủ, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng	532	Trụ sở Northfreight			Dùng chung Vosa Hải Phòng
9	KM 107, Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải, TP. Hải Phòng	9.817,5	Văn phòng, kho bãi Northfreight	HD 02/HĐ/TĐ sở Địa Chính HP (20 năm)		Đã có GCN QSDĐ
10	KM 107, Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải, TP. Hải Phòng	20.707	Kho bãi Northfreight	HD 45/HĐ/TĐ sở Địa Chính HP (20 năm)		Đã có GCN QSDĐ
11	Phòng 707, Tòa nhà Ocean Park số 1 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	200	Trụ sở Vosa Hà Nội	HD 04012HĐ/V NL-OCP		Thuộc Vinalines
12	Nhà 54 Lê Lợi, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	730	Trụ sở Orimas	HD số 60 ngày 03/7/2006 của Công ty Kinh doanh nhà HP		Thuộc Cty Kinh doanh nhà Hải Phòng
13	Nhà số 86 Minh Khai, TP. Vinh, Nghệ An	84,6	Trụ sở Vosa Bến Thủy	GCNQSDĐ BA 845111 thuê 40 năm		Đã có GCN QSDĐ
14	Nhà số 52 Pasteur, Đà Nẵng	203	Trụ sở Vosa Đà Nẵng	QĐ số 1987/QĐ-UBND ngày 19/03/2013		Đang thuê của Cty QL&KT

							nhà đất ĐN
15	Đất Lô số 36, Khu Công nghiệp An Đôn, Đà Nẵng	5.849,2	Kho bãi Vosa Đà Nẵng	GCNQSDĐ AN 104420			Đã có GCN QSDĐ
16	Nhà số 147C Trần Hưng Đạo, Quy Nhơn, Bình Định	183,2	Trụ sở Vosa Quy Nhơn	GCNQSDĐ AD 713416			Chưa làm GCN sở hữu nhà
17	Đất 222 đường Đống Đa, phường Thị Nại, Quy Nhơn, Bình Định	11.130	Kho bãi Vosa Quy Nhơn	GCNQSDĐ AD 713415		Xây dựng cảng	Đã có GCN QSDĐ
18	Nhà 6A đường số 15, Phường Phước Long, Nha Trang	64,4	Trụ sở Vosa Nha Trang		GCNQSDĐ số 5110124 cập nhật chuyển sở hữu ngày 24/10/2011		Đã có GCN QSDĐ
19	4 Quang Trung, Phường 1, Vũng Tàu	270,5	Trụ sở Vosa Vũng Tàu	GCN P 815677 ngày 30/10/2000			Đã có GCN QSDĐ
20	Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu	8.559,5	Đất trống	GCNQSDĐ AK 256400 ngày 28/7/2008		Chưa có kế hoạch sử dụng	Đã có GCN QSDĐ
21	Nhà số 53 A-B Cách Mạng Tháng 8, P. An Hòa, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	190,4	Trụ sở Vosa Cần Thơ	Thuê của Cty QLN Cần Thơ			Thuộc Cty QLN Cần Thơ
22	Lô số 11B khu Đô thị mới Nam sông Cần Thơ, P.Phú Thư, Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ	133,1	Đất trống		GCNQSDĐ số BA 166331 cấp ngày 27/7/2010	Xây dựng trụ sở Vosa Cần Thơ	Đã có GCN QSDĐ
23	Lô số 11B khu Đô thị mới Nam sông Cần Thơ, P.Phú Thư, Q. Cái Răng, TP.Cần Thơ	103,5	Đất trống		GCNQSDĐ số BA 166332 cấp ngày 27/7/2010	Xây dựng trụ sở Vosa Cần Thơ	Đã có GCN QSDĐ

24	Nhà số 75 Nguyễn Trường Tộ, P. 12, Q. 4, TP. HCM	75,9	Trụ sở Samtra		Mua của tư nhân HĐ số 2030 ngày 20/8/1994		Đang xin cấp GCNQSD Đ từ 30/4/2010
25	Nhà số 44 Nguyễn Tất Thành, P. 12, Q. 4, TP. HCM	91	Trụ sở Vitamas		GCN QSDĐ số BK 481797 cấp ngày 31/05/2013		Đã có GCN QSDĐ
26	Số 46 Nguyễn Tất Thành, P. 12, Quận 4, TP. HCM	85,2	Trụ sở Vitamas		HĐ mua 800029446/HĐ-UB		Đã có GCN QSDĐ
27	30 Yên Thế, P2, Q.TB, TPHCM	169	Văn phòng Đại lý vận tải AIR (Vosa Sài Gòn)		Mua của tư nhân: GCN QSDĐ số 0127030261 cập nhật sở hữu ngày 31/12/2004		Đã có GCN QSDĐ
28	30/1 Yên Thế, P2, Q.TB, TPHCM	51,8	Văn phòng Đại lý vận tải AIR (Vosa Sài Gòn)		Mua của tư nhân: GCN QSDĐ số 0127030638 cập nhật sở hữu ngày 30/12/2004		Đã có GCN QSDĐ
29	32 Yên Thế, P2, Q.TB, TPHCM	168,6	Văn phòng Đại lý vận tải AIR (Vosa Sài Gòn)		Mua của tư nhân: GCN QSDĐ số 0127030632 cập nhật sở hữu ngày 13/1/2005		Đã có GCN QSDĐ
30	Khu đất số 1 Bến Vân Đồn, P. 12, Q. 4, TP. HCM	1.836	Đất trống		GCN QSDĐ số BY 538111 cấp ngày 18/05/2015	Dự án xây dựng Trung tâm điều hành sản xuất kinh doanh	Đã có GCN QSDĐ

31	Số 4, Đào Trí, P.Phú Thuận, Quận 7, TPHCM	10.000	Kho bãi Container đã xuống cấp không sử dụng được.	GCNQSDĐ số 00010/1a QSDĐ/1576/UB ngày 09/6/2000		Cải tạo sửa chữa	Đang làm thủ tục sở hữu công trình
32	4 Đào Trí, Quận 7, TPHCM	500	Kho xưởng Samtra	Vosa quản lý			Chưa xác định
33	Lầu 5, số 12 Tân Trào, P. Tân Phú, Q. 7, TP. HCM	642	Văn phòng Vosa		Vosa quản lý		Đang làm thủ tục sở hữu công trình

13.3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2014	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	30/09/2015
Chi phí xây dựng Trung tâm điều hành sản xuất và kinh doanh tại số 1 Bến Vân Đồn	73,356,185,507	40,580,204,761		71,573,545,430	42,362,844,838
Dự án nhà văn phòng Vitamas	288,718,229				288,718,229
Dự án kho IC VOSA Quảng Ninh	229,307,727	8,208,817,015			8,438,124,742
Dự án sửa chữa Khách sạn của VS Quảng Ninh	1,910,665,776		1,910,665,776		
Cộng	75,784,877,239	48,789,021,776	1,910,665,776	71,573,545,430	51,089,687,809

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và BCTC hợp nhất Quý 3/2015

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận trước thuế năm 2015

Dvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	% tăng giảm
Vốn điều lệ	116,5	116,5	-
Doanh thu thuần	843	850	0,83%
Lợi nhuận sau thuế	50,6	47	-7,11%

Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6%	5,53%	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	43,43%	40,34%	-
Cổ tức	17%	12%	-

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 của Công ty

Căn cứ hoàn thành kế hoạch và lợi nhuận năm 2015:

Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh của công ty có mức tăng trưởng ổn định kể từ khi công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động cho tới nay nhưng trước những nhận định, đánh giá về nền kinh tế của năm 2015 và dự tính cho hoạt động của công ty trong năm 2015 nên Ban điều hành đã đặt kế hoạch cho năm 2015 tương đương kết quả thực hiện năm 2014.

Đối với kế hoạch Doanh thu năm 2015 có tăng so với năm trước nhưng theo đánh giá của Công ty lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh chính không tăng do chi phí đầu vào ngày một tăng cao do biến động về giá xăng dầu và chi phí nhân công tăng trong khi giá dịch vụ không tăng tương ứng, do đó kế hoạch lợi nhuận năm 2015 giảm 7,11% so với lợi nhuận sau thuế năm 2014.

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất quý 3/2015 của Công ty, trong 9 tháng đầu năm 2015 doanh thu thuần của Công ty đạt trên 624 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 44,7 tỷ đồng, tương ứng đạt 73,41% và 95,11% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2015.

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của 14 chi nhánh, công ty con và công ty liên kết, Công ty tin tưởng sẽ hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 19/06/2015.

Trước tình hình kinh tế khó khăn, để đảm bảo hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đặt ra, Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty đã kịp thời đưa ra những quyết sách trong định hướng kinh doanh của công ty như:

- Linh hoạt trong chính sách đối với khách hàng.
- Tăng cường những dịch vụ gia tăng để tăng chất lượng dịch vụ.
- Cắt giảm tối đa chi phí quản lý để tăng lợi nhuận.
- Chỉ đầu tư vào những dự án mang lại hiệu quả nhanh, chưa đầu tư vào những dự án dài hạn, chưa cần thiết.
- Tăng cường công tác quản trị công ty, đặc biệt là về tài chính và nhân sự.

Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua:

*** Dự án văn phòng Vitamas:**

+ Dự án đầu tư Tòa nhà văn phòng VITAMAS được đầu tư xây dựng mới tại số 44 - 46 Nguyễn Tất Thành, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Dự án được HĐQT phê duyệt với giá trị **26.790.521.000 VND** vào tháng 05/2014 với quy mô: 01 tầng hầm, 01 tầng trệt, 01 tầng lửng, 06 tầng lầu, sân thượng, mái trên diện tích xây dựng 148m². Hiện nay dự án đã hoàn thành thiết kế kỹ thuật thi công và đang thực hiện thẩm tra thiết kế dự toán lần 02. Công tác thẩm tra dự kiến hoàn thành cuối tháng 10/2015 và trình HĐQT phê duyệt cùng với kế hoạch đấu thầu. Dự án dự kiến đấu thầu vào tháng 12/2015 và hoàn thành đưa vào sử dụng sau 09 tháng thi công.

*** Dự án nhà kho chứa hàng tổng hợp 1C:**

+ Dự án nhà kho chứa hàng tổng hợp 1C được đầu tư xây dựng mới tại phía Tây nam khu kho bãi Cái Lân của Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý hàng hải Việt Nam - Đại lý hàng hải Quảng Ninh. Công trình được thiết kế với quy mô xây dựng 4.031,7 m² (151m x 26.7m x 13,5m). Sức chứa hàng quy đổi trong nhà kho đạt 19.385 tấn. Dự án đã hoàn thành vào tháng 08/2015, và đưa vào khai thác từ tháng 09/2015.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn niêm yết, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh(HSC) đã tiến hành những phân tích và đánh giá cần thiết về số liệu cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của VOSA một cách thận trọng nhất. Chúng tôi cho rằng với tình hình kinh doanh khả quan trong 06 tháng đầu năm 2015 và thực trạng giá xăng dầu đang trên đà giảm giá mạnh kéo dài thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra cho năm 2015 là hoàn toàn khả thi, đảm bảo được mức chi trả cổ tức 12% theo như kế hoạch.

Xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét trên được đưa ra dưới góc nhìn của một tổ chức tư vấn niêm yết dựa vào các số liệu, thông tin được thu thập có chọn lọc và các lý thuyết tài chính cơ bản mà không hàm ý đảm bảo giá trị nội tại của cổ phiếu niêm yết và tính chính xác của số liệu dùng để dự phóng.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Tóm tắt tình trạng pháp lý các vụ kiện liên quan được trình bày là Nợ tiềm tàng trên Báo cáo tài chính của Công ty:

Cơ quan thụ lý	Số hồ sơ thụ lý của Tòa án	Nội dung tranh chấp	Tình trạng pháp lý
Tòa án nhân	263/KDTMST	Manuchar Hongkong yêu	Hai bên chưa thống nhất

dân TP.Hồ Chí Minh	ngày 8/4/2010	cầu VOSA thanh toán tiền hàng liên quan đến 33 hợp đồng mua bán trong năm 2008 số tiền là 5,9 triệu đô la Mỹ, tương đương 127,5 tỷ đồng.	hòa giải, vụ kiện vẫn tiếp tục chờ pháp quyết của Tòa án.
Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh	1279/2011/KTST ngày 29/11/2011	Manuchar NV yêu cầu VOSA trả khoản tiền thuế GTGT mà VOSA đã nhận dư là 4,1 tỷ đồng.	Đình chỉ tại Quyết định số 674/2012/QĐST-KDTM ngày 21/5/2012, do thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Trọng tài thương mại quốc tế Brussels, Vương quốc Bỉ.
Tòa án nhân dân Quận 1 TPHCM	18/2012/TLST-KDTM ngày 21/02/2012	Công ty TNHH Manuchar Việt Nam yêu cầu VOSA thanh toán tiền hàng liên quan đến các hợp đồng mua bán trong năm 2008 số tiền là 89,4 tỷ đồng.	Tạm đình chỉ tại Quyết định số 03/2012/QĐST-KDTM ngày 23/5/2012, vì cần đợi kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân TP.HCM đối với 02 vụ kiện bên trên.

Từ năm 2003 đến năm 2008, Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (Vitamas) đã ký kết các hợp đồng làm nhà phân phối cho Tập đoàn Manuchar NV (trụ sở tại Vương quốc Bỉ) và các công ty thành viên của Tập đoàn Manuchar để thực hiện việc nhập khẩu và phân phối hàng hóa tại Việt Nam. Hợp đồng nhà phân phối này đã chấm dứt năm 2008.

Trong năm 2010, Manuchar Hong Kong Limited (viết tắt là Manuchar) đã khởi kiện đòi Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam phải thanh toán số tiền là 5,965,008.84 USD (bao gồm nợ tiền hàng liên quan đến 33 hợp đồng mua bán trong năm 2008 là 4,886,233.84 USD và lãi phát sinh từ tháng 7 năm 2008 đến tháng 11 năm 2009 là 1,078,775.00 USD) tương đương 127.531.888.999 VND (quy đổi theo tỷ giá 21.380 VND/USD). Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam trình bày rằng Chi nhánh chỉ thực hiện chức năng nhận và giao hàng hộ cho Manuchar Hong Kong Limited theo hợp đồng nhà phân phối. Chi nhánh đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng nhà phân phối giữa hai bên và Chi nhánh chỉ còn phải trả Manuchar số tiền 14,328.40 USD tương đương 306.341.192 VND (quy đổi theo tỷ giá 21.380 VND/USD), đây là số tiền hàng thiếu hụt trong quá trình giao nhận của 33 hợp đồng mà bên Chi nhánh phải đền bù. Do Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam và Manuchar không thống nhất quan điểm trong

phiên hòa giải nên hiện nay vụ kiện vẫn đang chờ phán quyết của **Tòa sơ thẩm Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.**

Trong năm 2011, Manuchar NV (Vương quốc Bỉ) khởi kiện đòi Công ty hoàn trả khoản thuế giá trị gia tăng mà Công ty đã nhận thừa từ Manuchar NV với số tiền là 4.135.808.174 VND. Vụ kiện này được Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh thụ lý ngày 29/12/2011 và Tòa đã đình chỉ giải quyết tại Quyết định số 674/2012/QĐST-KDTM ngày 21/05/2012 do tranh chấp này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Theo Hợp đồng ký kết giữa hai bên, các tranh chấp khi thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bởi Trọng tài quốc tế tại Brussels, Vương quốc Bỉ. Vụ kiện này do Tòa án đã đình chỉ, nên trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 không còn trình bày nữa.

Ngày 17 tháng 10 năm 2011, Công ty TNHH Manuchar Việt Nam tiếp tục gửi đơn khởi kiện lên **Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh** yêu cầu Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam phải thanh toán số tiền là 89.433.958.452 VND (bao gồm nợ tiền hàng liên quan đến các hợp đồng mua bán trong năm 2008 là 66.991.729.178 VND và lãi phát sinh tạm tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2008 đến ngày 01 tháng 10 năm 2011 là 22.442.229.274 VND). Vụ kiện này được Tòa án nhân dân quận 1, TP. Hồ Chí Minh thụ lý theo hồ sơ thụ lý số 18/2012/TLST-KDTM ngày 21/02/2012 và tạm đình chỉ giải quyết theo Quyết định số 03/2012/QĐST-KDTM ngày 23/05/2012 do vụ kiện này có liên quan đến hai vụ kiện nêu trên và cần phải đợi kết quả giải quyết của Tòa kinh tế Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Công ty không trích lập dự phòng cho các khoản công nợ tiềm tàng này vì theo Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam thì Chi nhánh Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam – Đại lý thương mại và dịch vụ hàng hải (Vitamas) đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong hợp đồng được ký kết với Manuchar và sẽ không phải trả các khoản tiền theo đơn kiện của Manuchar và cho tới thời điểm hiện tại vụ kiện liên quan đến 33 hợp đồng mua bán của Manuchar Hongkong kiện VOSA vẫn không có tiến triển gì thêm kể từ năm 2010. Do đó Công ty nhấn mạnh và khẳng định khoản nợ tiềm tàng này không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

- Loại chứng khoán:** cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán:** VSA
- Mệnh giá:** 10.000 đồng.
- Tổng số chứng khoán niêm yết:** 11.650.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**

Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán có quy định: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán có quy định: Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; cổ đông lớn là người có liên quan với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ;

Do đó cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân của các cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty kể từ ngày niêm yết sẽ bị hạn chế chuyển nhượng: phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong vòng 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết
1	Phạm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	2.500	1.250
2	Vũ Xuân Trung	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.300	1.130
3	Hoàng Hoa Phòng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	2.600	1.300

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết	SLCP cam kết nắm giữ trong thời gian 06 tháng tiếp theo kể từ ngày niêm yết
4	Trịnh Vũ Khoa	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	900	450
5	Nguyễn Thị Thanh Trang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.200	600
6	Lê Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	766.638	383.319
7	Nguyễn Mạnh Hùng	TV Ban kiểm soát	1.000	500
8	Lê Hoàng	TV Ban kiểm soát	500	250
9	Vũ Xuân Hưng	TV Ban kiểm soát	100	50
10	Phan Văn Khánh	Giám đốc Tài chính kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán	2.400	1.200
	Cộng		780.138	390.069

Nguồn: Công ty cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam

6. Phương pháp tính giá

6.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của cổ phiếu cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để nhà đầu tư tham khảo tính toán mức giá phù hợp cho cổ phiếu của công ty.

Tại thời điểm 31/12/2014:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.650.000 cổ phiếu.

Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2014: 269.417.824.780 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{269.417.824.780}{11.650.000} = 23.126 \text{ đồng/ cổ phần}$$

Tại thời điểm 30/09/2015:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.650.000 cổ phiếu.

Tổng vốn chủ sở hữu tại 30/09/2015: 324.716.025.554 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{324.716.025.554}{11.650.000} = 27.893 \text{ đồng/ cổ phần}$$

cổ phiếu	Tổng số cổ phần	11.650.000
----------	-----------------	------------

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, BCTC hợp nhất quý 3/2015

6.2. Phương pháp tính giá

6.2.1. Tính giá theo P/E:

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của công ty được tính bằng công thức:

$$P = EPS * P/E \text{ bqñ}$$

Trong đó:

P: giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/Ebqñ: được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong ngành Đại lý hàng hải có cùng quy mô về vốn với VOSA đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

6.2.2. Tính giá theo P/B:

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của công ty được tính bằng công thức:

$$P = BV * P/B\text{bqñ}$$

Trong đó:

P: giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BV: giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/Bbqñ được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong ngành Đại lý hàng hải có cùng quy mô về vốn với VOSA đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá nêu trên và các phương pháp khác theo quy định, mức giá giao dịch dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của VOSA sẽ được Hội đồng quản trị tính toán dựa trên những phương pháp tính giá phù hợp và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người nước ngoài.

Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/08/2015, trong đó Cổ đông nước ngoài sở hữu 329.700 cổ phần, chiếm 2,83% vốn điều lệ.

8. Các loại thuế có liên quan

Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và có đầy đủ tư cách pháp nhân do đó luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các qui định về chính sách thuế của nhà nước. Các luật thuế có liên quan trực tiếp đến công ty là : thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhà thầu nước ngoài.

Thuế giá trị gia tăng

Chi tiết mức thuế GTGT áp dụng với các hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Thuế suất 0%: áp dụng với dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, cước vận tải quốc tế.

Thuế suất 10%: áp dụng với các dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải và các dịch vụ khác.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ tài chính, Công ty áp dụng mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp thông thường là 22%.

Thuế nhà thầu nước ngoài

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài Chính, các hoạt động kinh doanh đại lý tàu, đại lý vận tải và đại lý liner của Công ty phát sinh nghĩa vụ thuế GTGT nhà thầu và thuế TNDN nhà thầu .

Ngoài ra , Công ty còn chịu ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh các khoản phí và lệ phí như: phí cầu đường, lệ phí hải quan, phí kiểm dịch, luồng lạch phí, phí hoa tiêu ...

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3547 2972 – **Fax:** (08) 3547 2970/1 – **Website:** www.a-c.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty: Cổ Phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC)

Địa chỉ: Lầu 5, 6 tòa nhà AB, số 76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Q. 1, TP. HCM.

Điện Thoại: (08) 3823 3299 – **Fax:** (08) 3823 3301 – **Website:** www.hsc.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty;
3. **Phụ lục VI:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 (*Báo cáo riêng và Hợp nhất*);
4. **Phụ lục VII:** Báo cáo tài chính quý 3/2015 (*Báo cáo riêng và Hợp nhất*).



TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 12 năm 2015

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM**



PHẠM MẠNH CƯỜNG
CHỦ TỊCH HĐQT

VŨ XUÂN TRUNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THANH TRANG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG VIỆT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHAN VĂN KHÁNH
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



TP. Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 12 năm 2015

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 năm 2015

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HSC)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ HÀNG HẢI VIỆT NAM



Johan Nyvene

JOHAN NYVENE

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM HẠNH CƯỜNG
CHỦ TỊCH HĐQT

VŨ XUÂN TRUNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ THANH TRANG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

HOÀNG VIỆT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phan Văn Khánh

PHAN VĂN KHÁNH

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH KIỂM TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN